

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**HẢI PHÒNG – 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,  
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH  
CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ  
HOA LONG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Lý**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.s Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG – 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Lý**

**Mã SV: 1812401013**

**Lớp : QT2201K**

**Ngành : Kế toán – Kiểm toán**

**Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**

---

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- Nghiên cứu lí luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

- Các văn bản của nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại doanh nghiệp.
- Số liệu về công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long
- Hệ thống số kế toán liên quan đến tổ chức kế toán công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long sử dụng số liệu năm 2021.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

- Công Ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long
- Địa chỉ: thôn Vĩnh Lạc 2,xã Tiên Phong,huyện Vĩnh Bảo,Hải Phòng

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Phạm Thị Kim Oanh

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu ,chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 04 tháng 04 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Giảng viên hướng dẫn*

Nguyễn Thị Thu Lý

Th.s Phạm Thị Kim Oanh

Hải Phòng, ngày    tháng    năm 2022

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP .....	2
NHỎ VÀ VỪA.....	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	2
1.1.2. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	3
1.1.3. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	3
1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	6
1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	6
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ. ....	6
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	12
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	16
1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	19
1.2.4.1 Nội dung kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	19
1.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính. ....	21
1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	22
1.2.5.1. Kế toán thu nhập hoạt động khác.....	22
1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động khác.....	23
1.2.6 Kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ....	25
1.3. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	28
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung .....	29
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	29
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	30
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	31

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HOA LONG.....	33
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	33
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	33
Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	33
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	33
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty .....	36
2.1.4.1 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty.....	36
2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty. ....	37
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán .....	37
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long. ....	37
Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau: .....	38
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	38
.....	38
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán .....	39
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	39
2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	39
2.2.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	48
2.2.2.1. Phương pháp tính giá hàng xuất kho.....	48
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	55
2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	59
2.2.5. Nội dung kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long (không phát sinh).....	64
2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	65

---

CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HOA LONG.....	73
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	73
3.1.1. Ưu điểm.....	73
3.1.2. Hạn chế.....	75
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	76
3.2.1. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....	76
3.2.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	77
KẾT LUẬN .....	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	86



**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 10

Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. (Theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng). ..... 11

Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. .... 11

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp nhỏ và vừa..... 15

..... 16

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 16

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. .... 18

Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 20

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 22

Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 23

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 25

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa ..... 28

Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung ..... 29

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái ..... 30

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy ..... 32

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	38
Sơ đồ 2.4. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	40
Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long .....	50
Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	56
Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.....	60

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT .....	43
Biểu số 2.4: Phiếu thu .....	44
Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung.....	45
Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 511 .....	46
Biểu số 2.7: Sổ chi tiết bán hàng.....	47
Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp doanh thu .....	48
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho.....	51
Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho.....	52
Biểu số 2.12: Sổ cái TK 632 .....	53
Biểu số 2.13: Sổ chi tiết giá vốn .....	54
Biểu số 2.14: Bảng tổng hợp giá vốn.....	55
Biểu số 2.15: Hóa đơn giá trị gia tăng .....	57
Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung.....	58
Biểu số 2.18. Trích sổ cái TK642 .....	59
Biểu số 2.19: Giấy báo có .....	61
Biểu số 2.20: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương .....	62
Biểu số 2.21: Trích sổ Nhật ký chung.....	63
Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 515 .....	64
Biểu số 2.24. Phiếu kế toán số 19 .....	65
Biểu số 2.25. Phiếu kế toán số 20 .....	66
Biểu số 2.26. Phiếu kế toán số 21 .....	66
Biểu số 2.27. Phiếu kế toán số 22 .....	67
Biểu số 2.28. Phiếu kế toán số 23 .....	68
Biểu số 2.29: Trích sổ Nhật ký chung.....	69
Biểu số 2.30: Trích sổ cái TK 911 .....	70
Biểu số 2.31. Trích sổ cái TK 421 .....	71
Biểu số 2.32: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	72
Biểu số 3.1: Sổ chi phí quản lý kinh doanh .....	82
Biểu số 3.2: Sổ chi phí quản lý kinh doanh .....	83

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế hiện nay, mỗi doanh nghiệp phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy các doanh nghiệp phải nhận thức được tầm quan trọng của khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa vì nó quyết định đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Bên cạnh đó, mục đích hoạt động của doanh nghiệp là lợi nhuận nên việc xác định đúng đắn kết quả kinh doanh nói chung và kết quả bán hàng nói riêng là rất cần thiết. Do vậy bên cạnh các biện pháp quản lý chung, việc tổ chức hợp lý công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là rất quan trọng giúp doanh nghiệp có đầy đủ thông tin kịp thời và chính xác để đưa ra quyết định đúng đắn.

Vì vậy, để kế toán đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phát huy hết vai trò chức năng của nó, cần phải biết tổ chức công tác này một cách hợp lý, khoa học và thường xuyên.

Với nhận thức đó, từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của **Thạc sỹ Phạm Thị Kim Oanh**, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long, em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu "*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long*" làm đề tài khóa luận của mình.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương:

**Chương 1:** Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**Chương 3:** Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

## CHƯƠNG 1

# LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

### 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### 1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro; và lợi nhuận là thước đo kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Mà các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận là doanh thu, chi phí. Do đó doanh nghiệp cần tăng doanh thu, giảm chi phí để đạt được kết quả cao nhất.

Khi kết thúc kỳ kinh doanh, doanh nghiệp xác định kết quả kinh doanh trên cơ sở so sánh tổng doanh thu thu được và tổng chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh. Kết quả kinh doanh có thể lãi hoặc lỗ, nếu lỗ sẽ được xử lý bù đắp theo chế độ và quy định của cấp có thẩm quyền, nếu lãi được phân phối và sử dụng theo đúng mục đích phù hợp với cơ chế tài chính quy định cho từng loại doanh nghiệp cụ thể.

Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả, giám sát việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế, tài chính, chính sách thuế...

Như vậy, hệ thống kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cung cấp được những thông tin cần thiết giúp cho chủ doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án kinh doanh, phương án đầu tư có hiệu quả nhất.

### **1.1.2. Vai trò của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò hết sức quan trọng không chỉ đối với sự tồn tại và phát triển của bản thân doanh nghiệp mà còn đối với sự phát triển chung của toàn nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế thị trường. Để đạt được doanh lợi ngày càng cao, các doanh nghiệp phải xây dựng cho mình kế hoạch kinh doanh, trong đó phải tính đầy đủ, chính xác các khoản chi phí và kết quả đạt được. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là công cụ quan trọng trong quản lý và điều hành có hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp giúp nhà quản trị doanh nghiệp nắm được tình hình thực hiện kế toán doanh thu của doanh nghiệp về loại hình, số lượng, chất lượng, giá cả, thời hạn thanh toán; kiểm tra tình hình thực hiện các dự toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác, xác định kết quả kinh doanh của đơn vị. Trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp định hướng cho hoạt động kinh doanh trong kỳ tiếp theo, hoàn thiện hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý, tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp giúp Nhà nước (Cơ quan thuế, các cơ quan chức năng, cơ quan thống kê...) kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, từ đó đưa ra các chính sách thích hợp nhằm phát triển toàn diện nền kinh tế quốc dân.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp là mối quan tâm của những người có lợi ích trực tiếp liên quan đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp như các nhà đầu tư, nhà cung cấp, các chủ nợ... Đó là cơ sở để các đối tượng này nắm bắt được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời đưa ra các quyết định kinh doanh có lợi nhất cho mình.

### **1.1.3. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

- *Doanh thu*: Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh

thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp nên sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu không là Doanh thu. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.

- *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Các khoản giảm trừ doanh thu*.

+ **Chiết khấu thương mại**: Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ **Giảm giá hàng bán**: Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt, vì lý do hàng bán bị kém phẩm chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn...đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ **Hàng bán bị trả lại**: Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, hàng sai quy cách chủng loại.

+ **Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp**: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng. Trong đó:

- **Thuế tiêu thụ đặc biệt**: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như: Bia, rượu, thuốc lá, vàng mã, bài lá...

- **Thuế xuất khẩu**: là một sắc thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán,

trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp: là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

- *Doanh thu hoạt động tài chính*: Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính.

- *Thu nhập khác*: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.

- *Giá vốn hàng bán*: Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm hàng hóa, hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- *Chi phí quản lý kinh doanh* là: những khoản chi phí có liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý chung của toàn bộ doanh nghiệp mà không tách riêng được cho bất kỳ hoạt động nào.

- *Chi phí hoạt động tài chính*: Phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động tài chính.

- *Chi phí khác* là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp* là : khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- *Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp*.

Kết quả kinh doanh là phần thu nhập còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của mọi doanh nghiệp, nó phụ thuộc vào quy mô và chất lượng của quá trình sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động cơ bản:



+ *Kết quả hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ*: Là kết quả của hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản phẩm kinh doanh phụ.

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn với mục tiêu kiếm lời.

+ *Kết quả hoạt động khác*: Là hoạt động ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

+ *Lãi sau thuế*: Là phần còn lại sau khi loại trừ phần thuế thu nhập doanh nghiệp

$Lãi\ sau\ thuế = Thu\ nhập\ chịu\ thuế - Thuế\ thu\ nhập\ doanh\ nghiệp$

#### **1.1.4. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Để phát huy vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

+ Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

+ Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

### **1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### **1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.**

##### **❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ:**

*Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:*

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**❖ Điều kiện ghi nhận Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:**

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

+ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

+ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;

+ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;

+ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**❖ Nguyên tắc kế toán doanh thu**

Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phải đảm bảo thỏa mãn các nguyên tắc sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: Bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (Bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

**❖ Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT; Hóa đơn bán hàng;
- + Phiếu xuất kho; Phiếu thu
- + Giấy báo có của Ngân hàng;

+ Các chứng từ khác có liên quan;

❖ **Tài khoản sử dụng:**

• **Tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”**

✓ *Kết cấu TK 511:*

**Bên Nợ:**

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT);

- Các khoản giảm trừ doanh thu; Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại;

- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

**Bên có:**

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.**

***Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:***

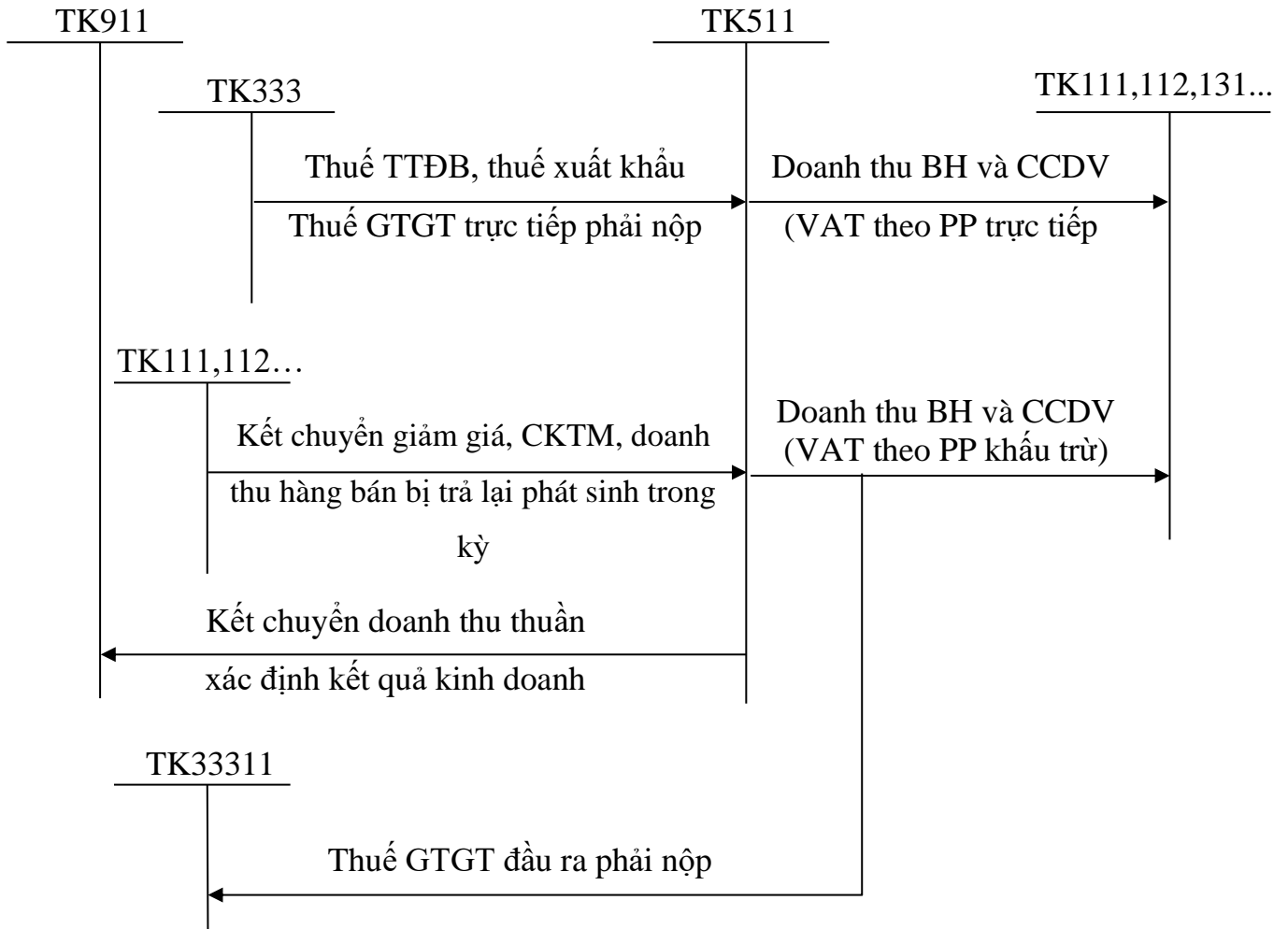
- *Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa*

- *Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm*

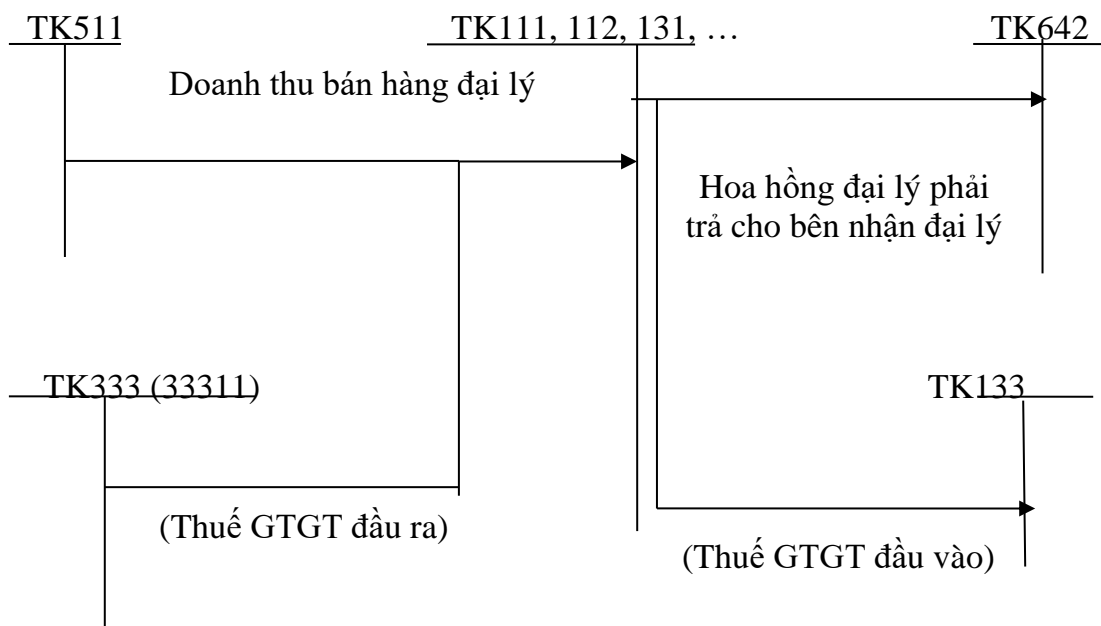
- *Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ*

- *Tài khoản 5118 - Doanh thu khác*

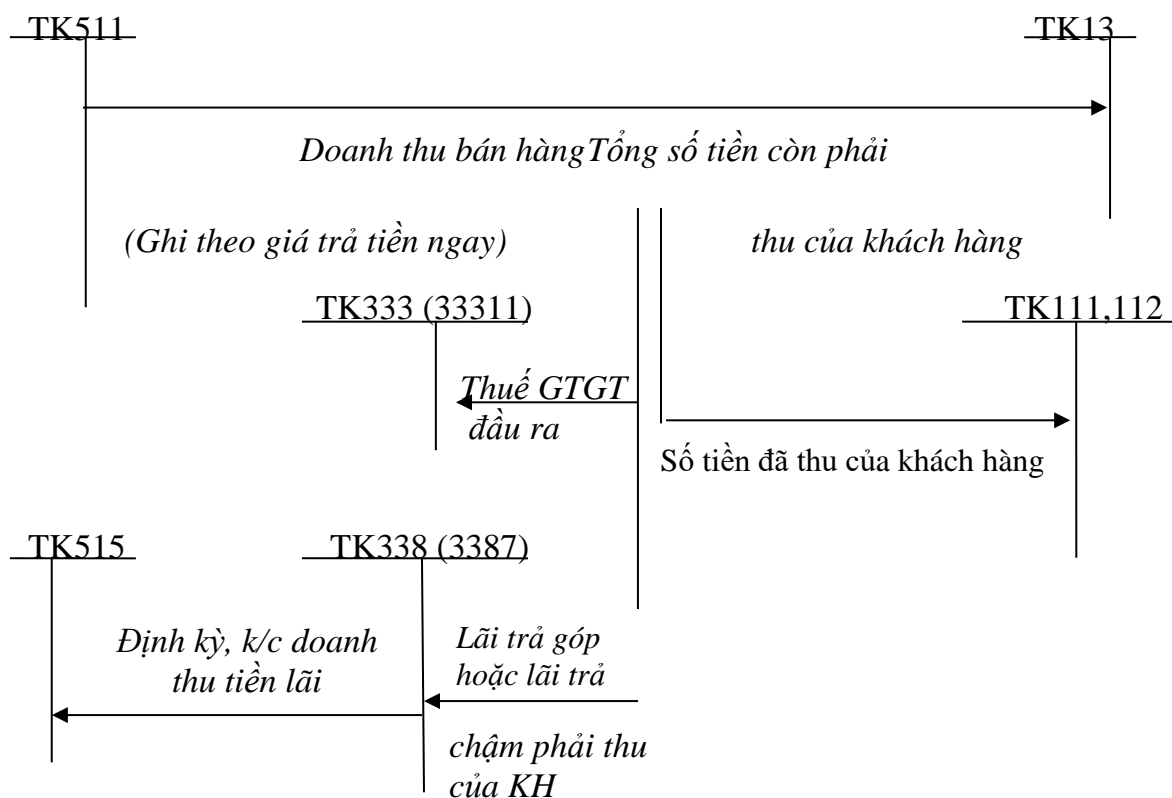
❖ Phương pháp hạch toán doanh thu theo các phương thức tiêu thụ



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa



Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. (Theo phương pháp bán đúng giá hưởng hoa hồng).



Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### 1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Giá vốn hàng bán được xác định bao gồm giá trị thực tế xuất kho của hàng hóa đem bán cộng cả chi phí thu mua phân bổ cho hàng bán ra.

#### ❖ Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho.

Để đưa ra giá bán hàng hóa hợp lý, doanh nghiệp phải xác định được giá vốn hàng bán để làm căn cứ ghi sổ, cuối kỳ xác định hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thực tế, do giá cả của hàng hoá mua vào luôn biến động do đơn giá của hàng hóa mỗi lần nhập kho là khác nhau điều này đòi hỏi kế toán phải có một phương pháp xác định để xác định trị giá hàng hóa xuất kho trên cơ sở các đơn giá nhập kho tương ứng.

Trị giá hàng xuất kho được tính như sau:

$$\text{Trị giá hàng xuất kho} = \text{Đơn giá hàng xuất kho} \times \text{Số lượng hàng xuất kho}$$

Hiện nay, có nhiều cách tính trị giá vốn hàng bán khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp mà lựa chọn phương pháp nào cho phù hợp. Có 3 phương pháp thường được sử dụng:

#### - Phương pháp bình quân gia quyền:

+) Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

doanh nghiệp.

+) Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (Bình quân liên hoàn).

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Tri giá sản phẩm, hàng hóa tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

**- Phương pháp Nhập trước – Xuất trước (FIFO)**

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**- Phương pháp thực tế đích danh:**

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

**❖ Chứng từ kế toán sử dụng:**

- + Phiếu xuất kho;
- + Phiếu xuất kho kiêm bán nội bộ;
- + Các chứng từ khác có liên quan.

**❖ Tài khoản sử dụng:**

**TK 632 – “Giá vốn hàng bán”:** Giá vốn hàng là giá thực tế xuất kho của sản phẩm hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định và các khoản khác được tính vào giá vốn để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

✓ *Kết cấu TK 632:*

**Bên Nợ:**

- + Trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã xuất bán theo hóa đơn;



+ Phản ánh chi phí Nguyên vật liệu; chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ không được tính vào trị giá hàng tồn kho và phải tính vào giá vốn hàng bán của kỳ kế toán;

+ Phản ánh khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;

+ Phản ánh khoản chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;

+ Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt lên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành.

**Bên Có:**

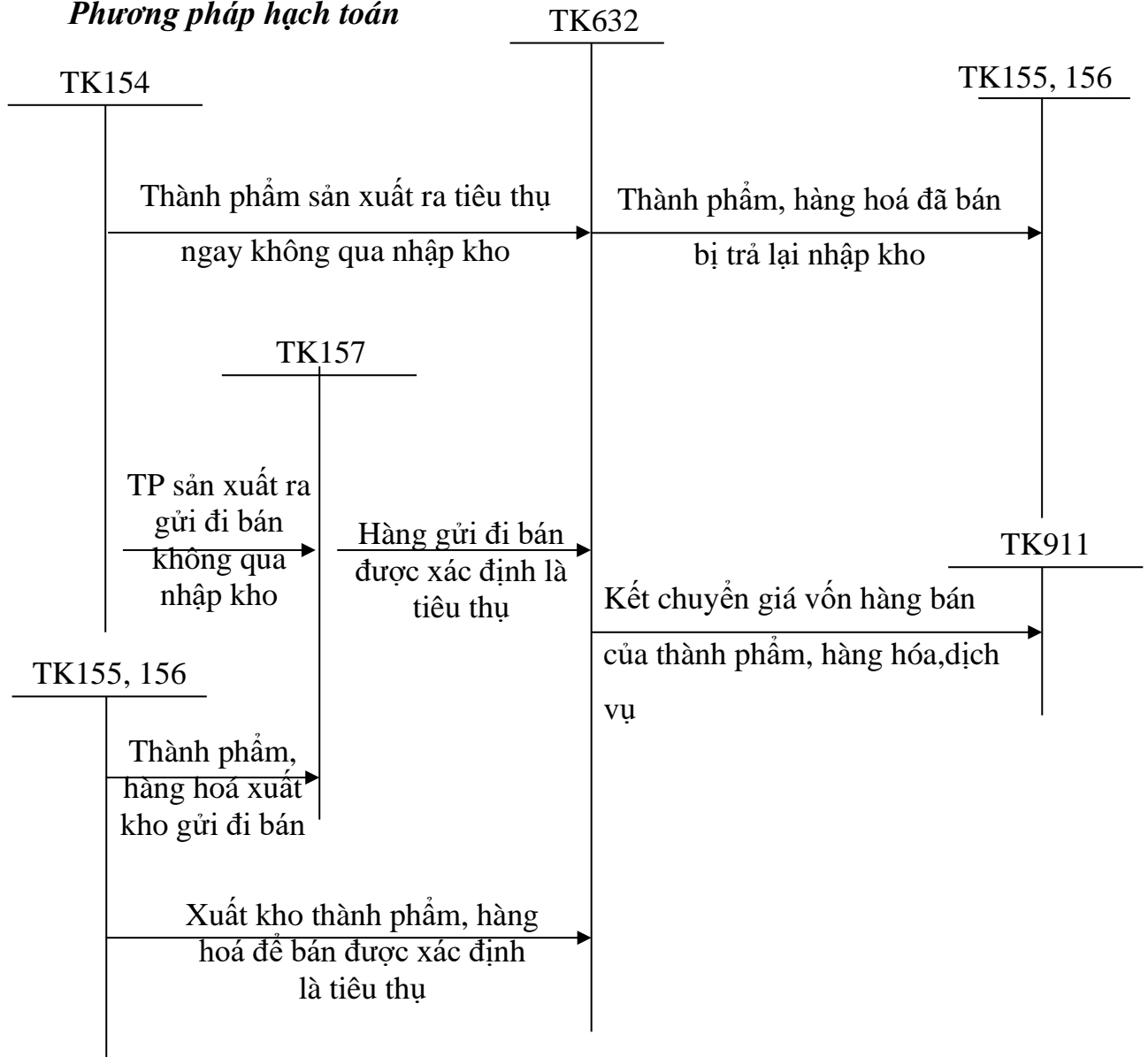
+ Kết chuyển giá vốn của hàng hoá đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ;

+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước);

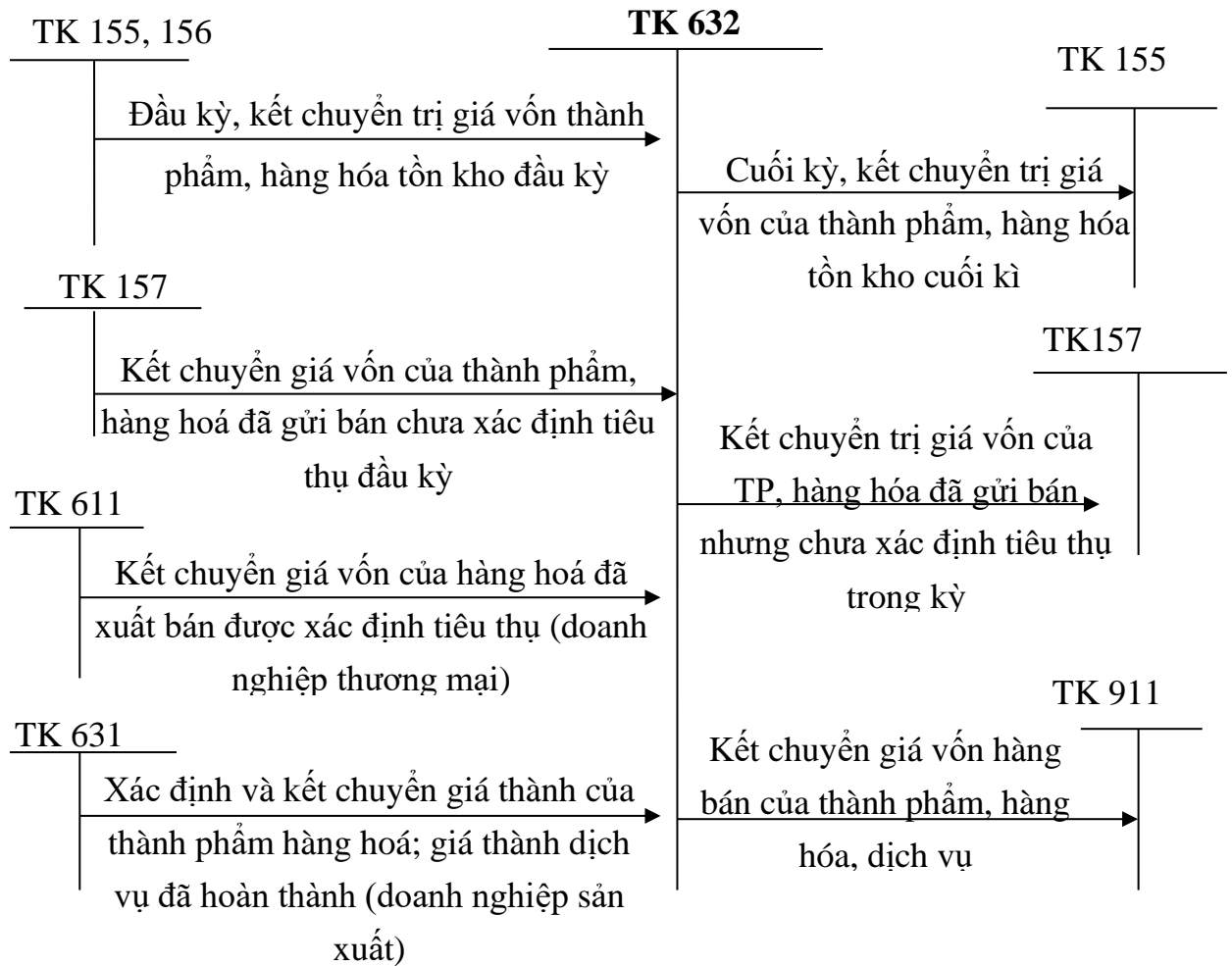
+ Kết chuyển giá vốn của hàng hoá đã xuất bán vào bên Nợ Tài khoản 911

**Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ**

**Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên trong doanh nghiệp nhỏ và vừa



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

### 12.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### ❖ Chứng từ kế toán sử dụng:

- + Bảng phân bổ tiền lương;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi...

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

##### Bên Nợ:

- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

**Bên Có:**

- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

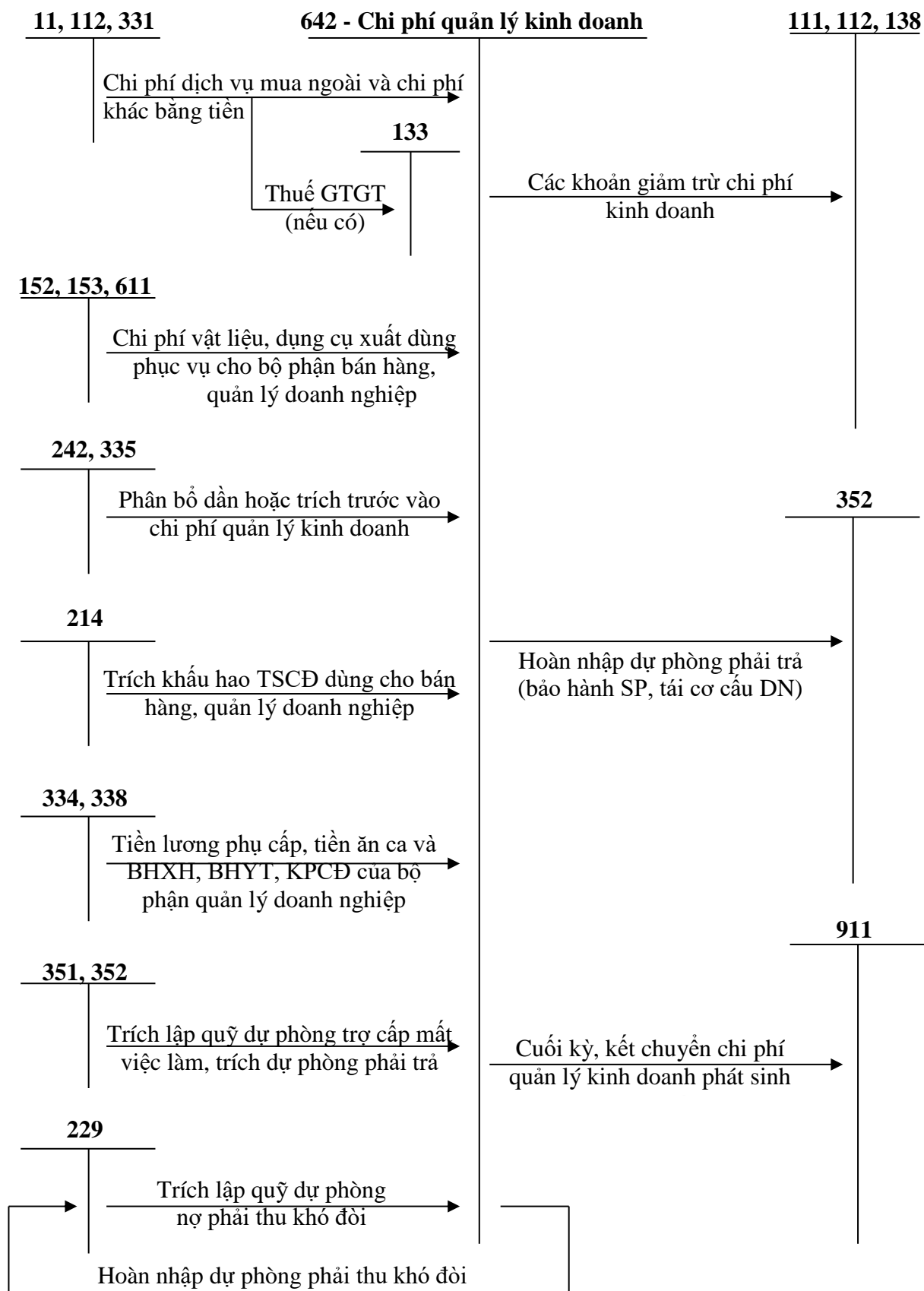
**Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.**

***Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng:* Phản ánh chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.

- *Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp:* Phản ánh chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

❖ Phương pháp hạch toán chi phí quản lý kinh doanh



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

#### **1.2.4.1 Nội dung kế toán doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản lợi ích kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn là đầu tư tài chính.

#### **❖ Chứng từ sử dụng:**

- + Giấy báo lãi, giấy báo Có của Ngân hàng;
- + Bản sao kê của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan.

#### **❖ Tài khoản sử dụng:**

#### **Bên Nợ:**

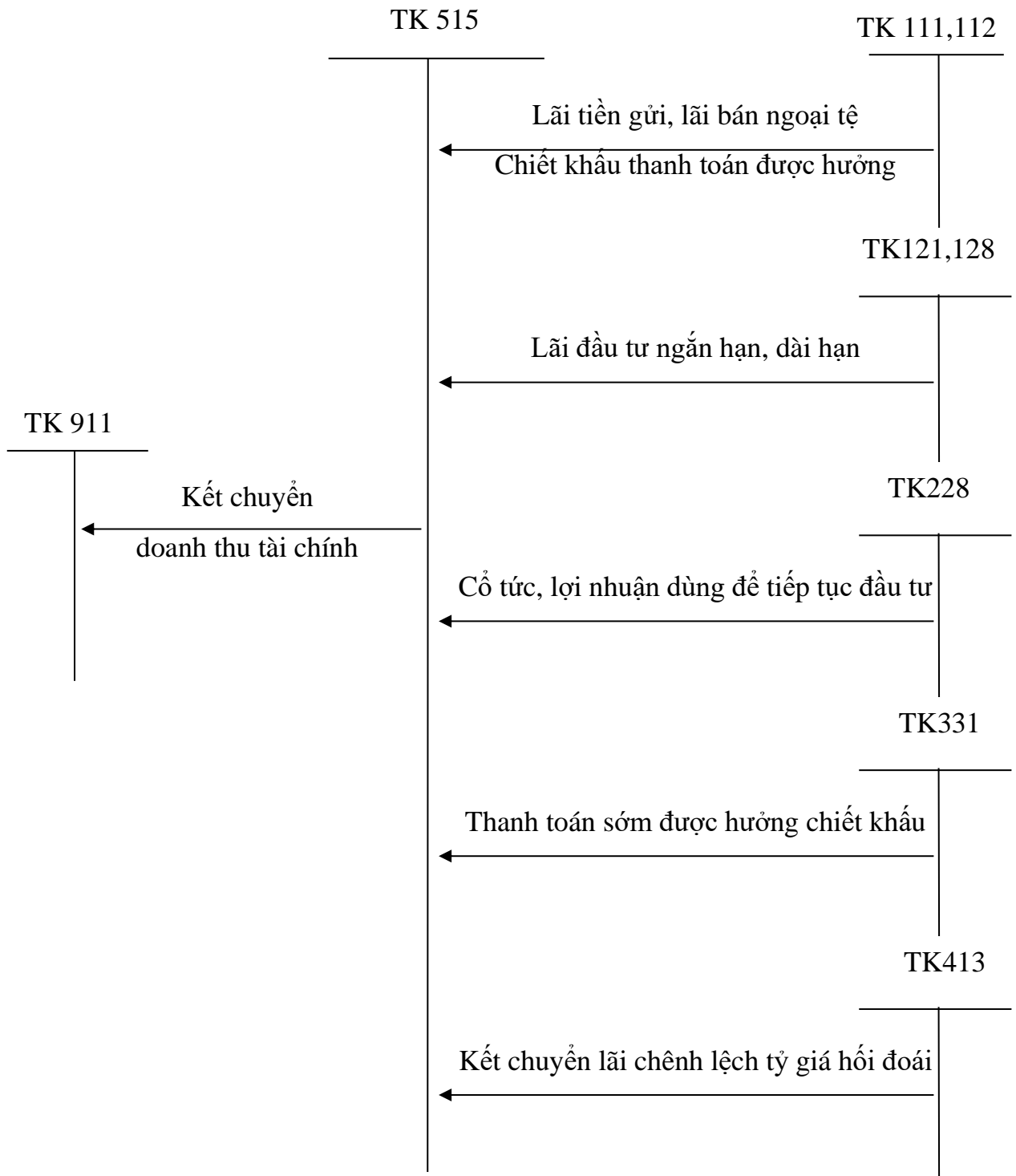
- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);
- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911

#### **Bên Có:**

- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;
- Chiết khấu thanh toán được hưởng;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ;
- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;
- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào doanh thu hoạt động tài chính;
- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

**Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.**

**❖ Phương pháp hạch toán:**



*Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa*

#### 1.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính.

Chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu kế toán;
- + Phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 635 – “Chi phí hoạt động tài chính”

**Kết cấu tài khoản:**

**Bên Nợ:**

- Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;
- Chiết khấu thanh toán cho người mua;
- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;
- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện); Lỗ bán ngoại tệ;
- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

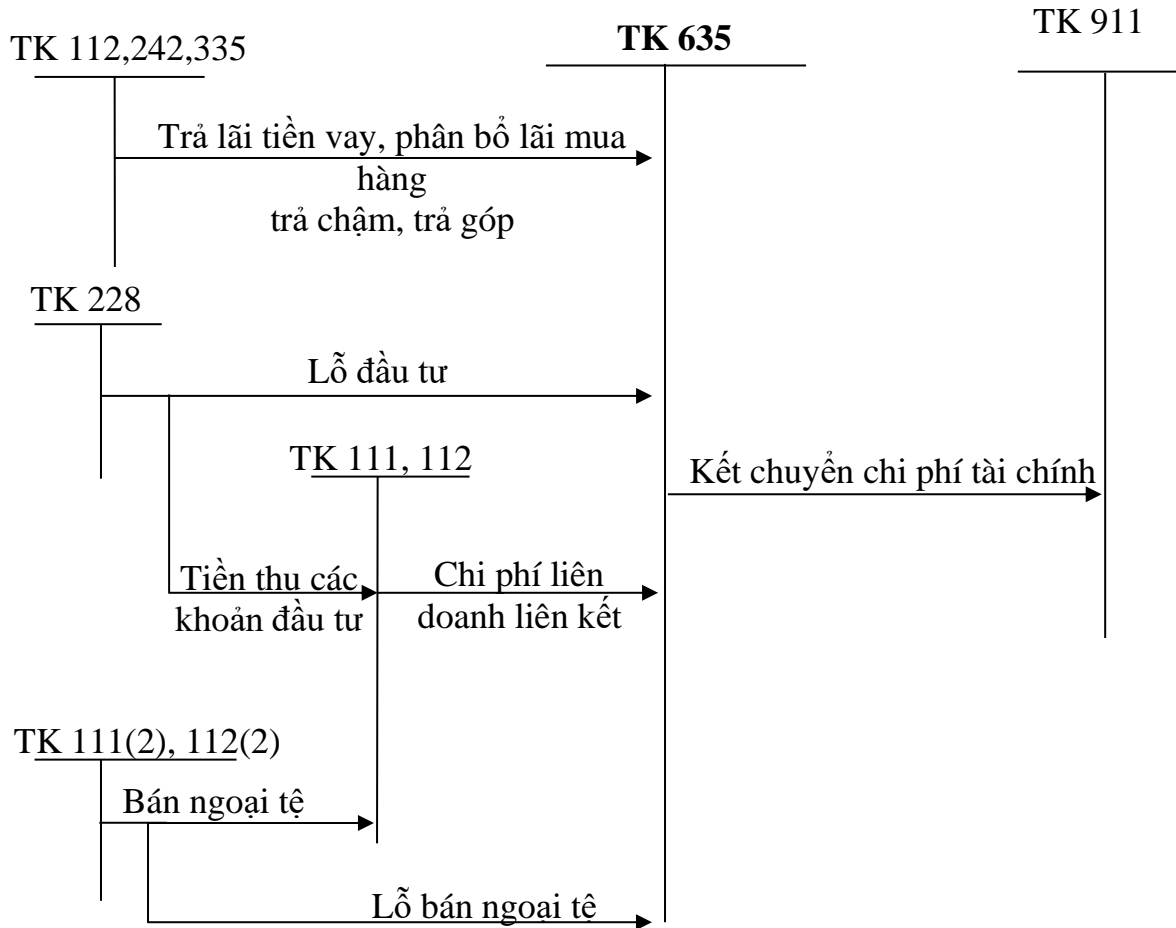
**Bên Có:**

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);
- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.



**Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.**

**❖ Phương pháp hạch toán:**



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

**1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

**1.2.5.1. Kế toán thu nhập hoạt động khác**

Thu nhập hoạt động khác: Là các khoản thu nhập không phải là doanh thu của doanh nghiệp, đây là khoản thu nhập được tạo ra từ hoạt động khác ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp.

**❖ Chứng từ sử dụng:**

+ Hóa đơn GTGT;

- + Phiếu thu, Phiếu chi;
- + Giấy báo Có của Ngân hàng; ...
- + Các chứng từ liên quan: Biên bản thanh lý tài sản cố định; ...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- ✓ TK 711 – “Thu nhập khác”
- ✓ Kết cấu của TK 711:

**Bên Nợ:**

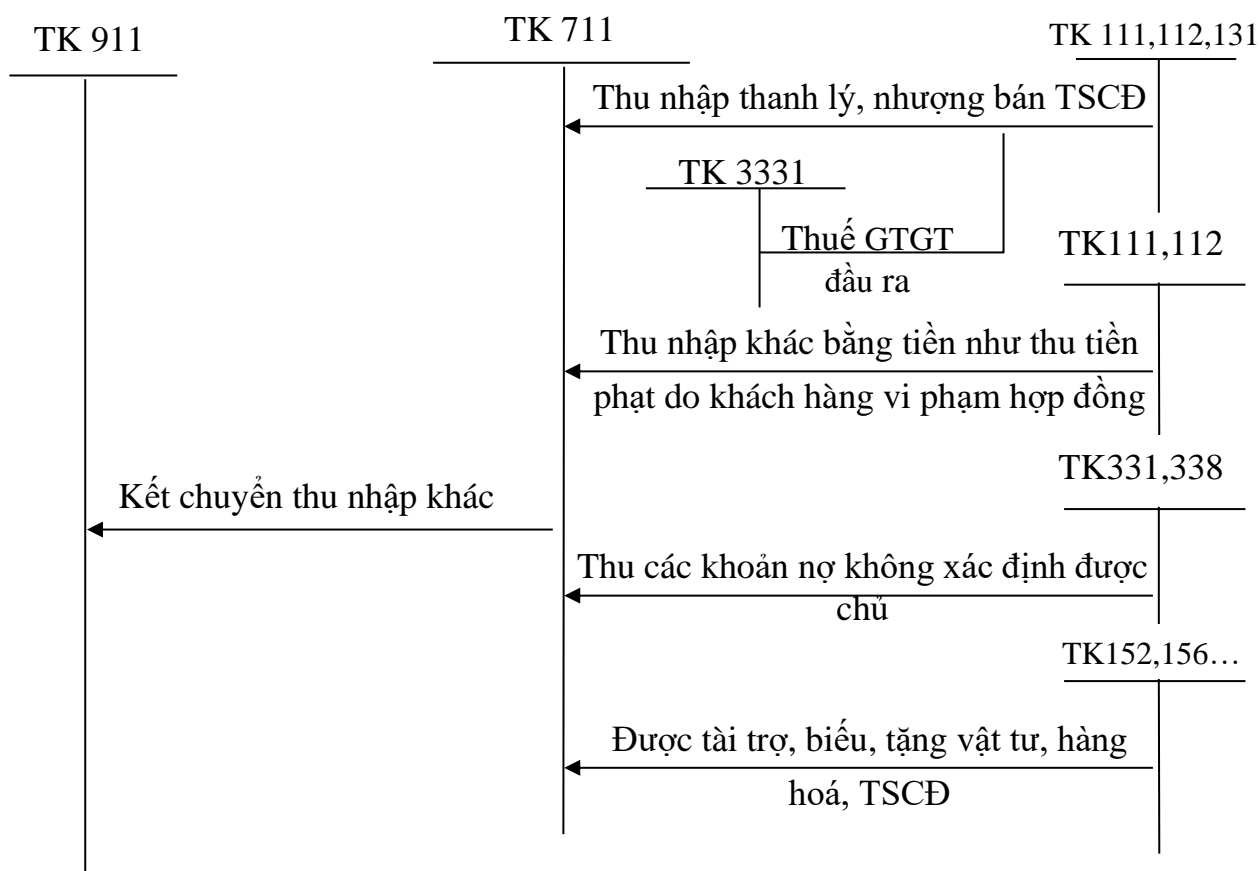
Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Bên Có:** Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.**

❖ **Phương pháp hạch toán:**



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động khác.

Chi phí hoạt động khác: Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ khác biệt với các hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi; Ủy nhiệm chi;
- + Giấy báo Nợ của Ngân hàng;
- + Phiếu kế toán và các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- ✓ *Kết cấu của TK 811*

**Bên Nợ:**

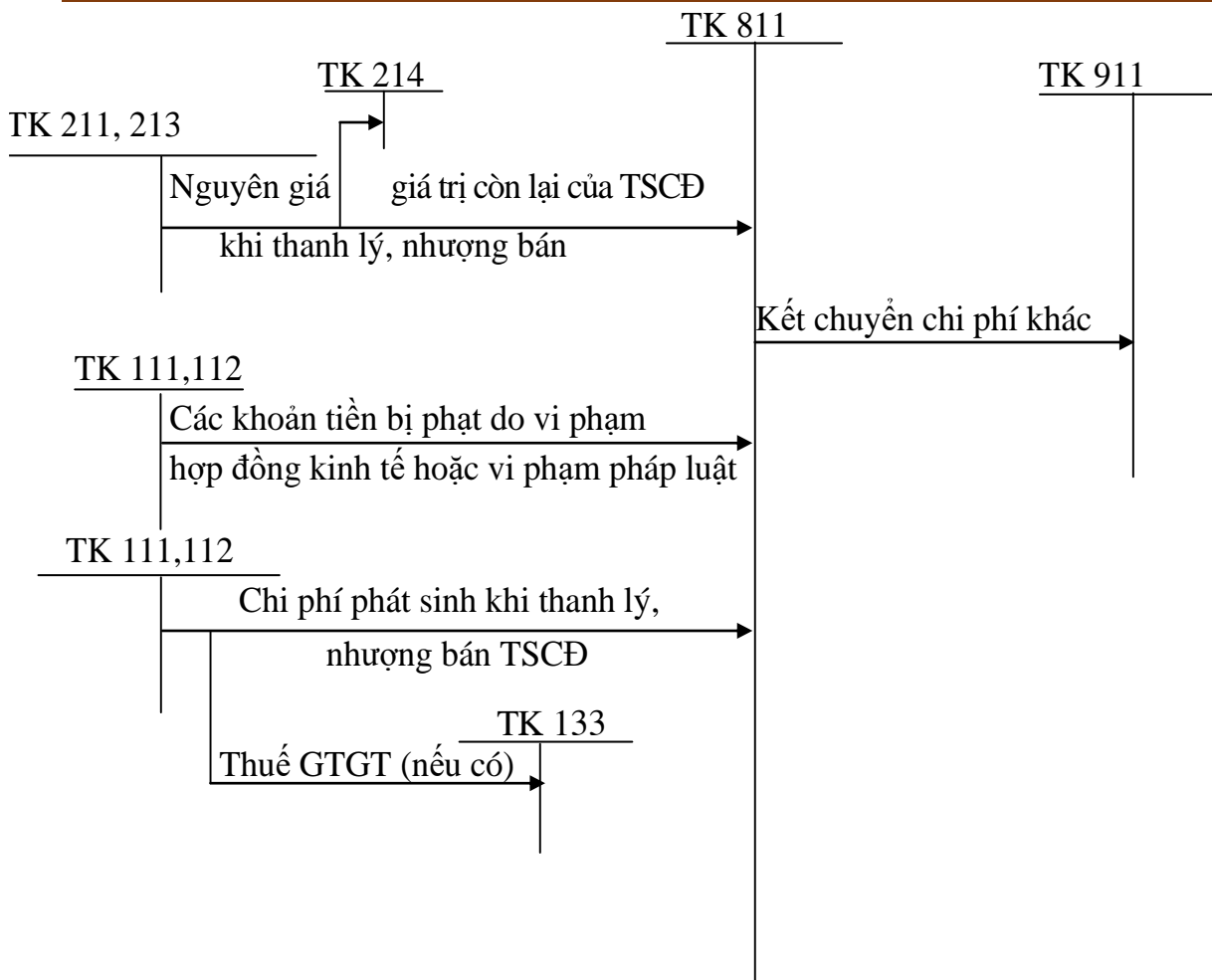
Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh.

**Bên Có:**

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.**

**Phương pháp hạch toán:**



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

### 1.2.6 Kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

#### **Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

*Kế cấu tài khoản 821:*

#### **Bên Nợ:**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

**Bên Có:**

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm;

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại;

**Tài khoản 821 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp” không có số dư cuối kỳ.**

**Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

*Kết cấu tài tài khoản:*

**Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;  
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;

- Chhi phí quản lý kinh doanh;

- Kết chuyển lãi.

**Bên Có:**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;

- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Kết chuyển lỗ.

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**

**Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp

*Kết cấu tài khoản*

**Bên Nợ:**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**Bên Có:**

- Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;
- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

***Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.***

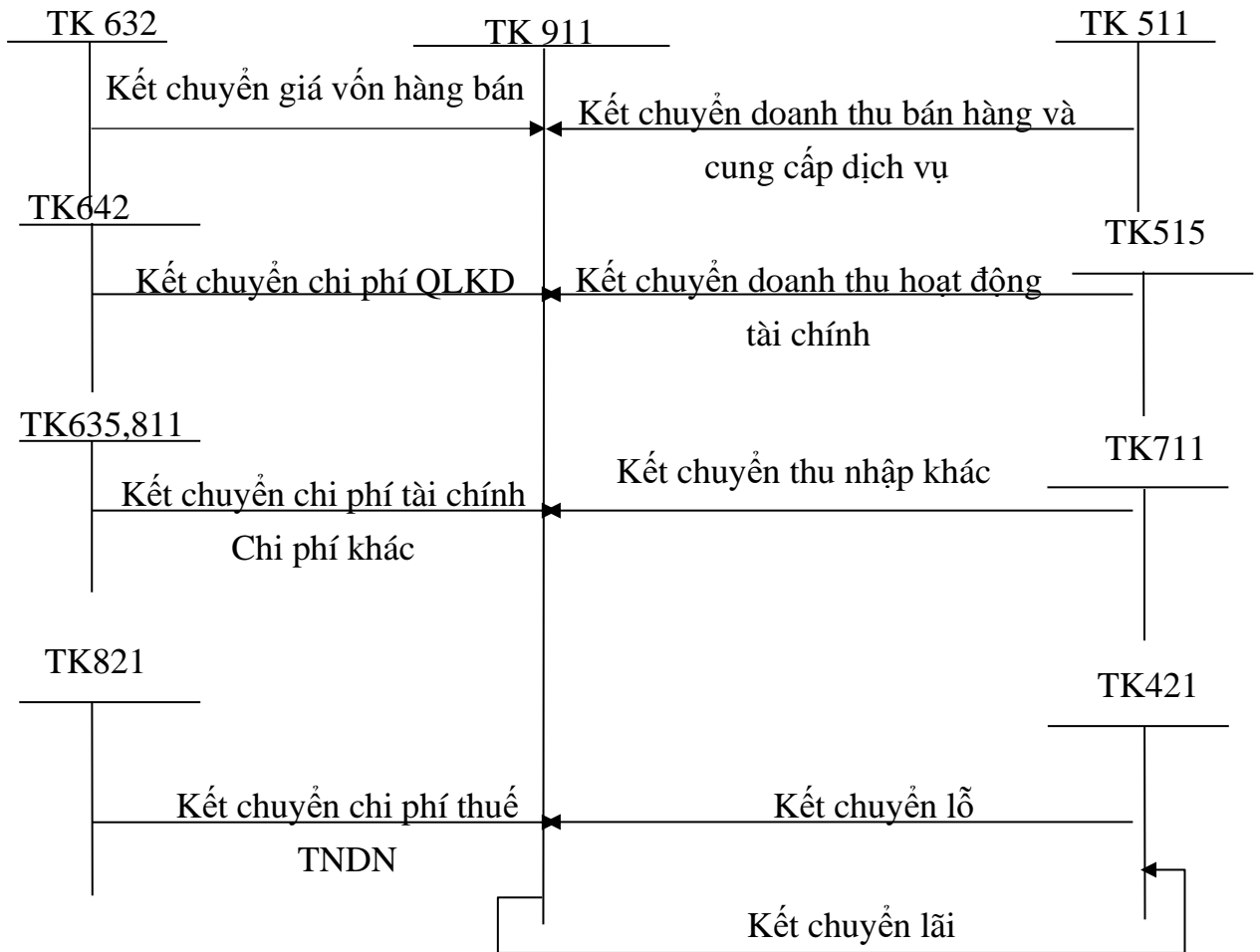
**Số dư bên Nợ:** Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

**Số dư bên Có:** Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

***Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, có 2 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước*
- *Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*

❖ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

**1.3. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

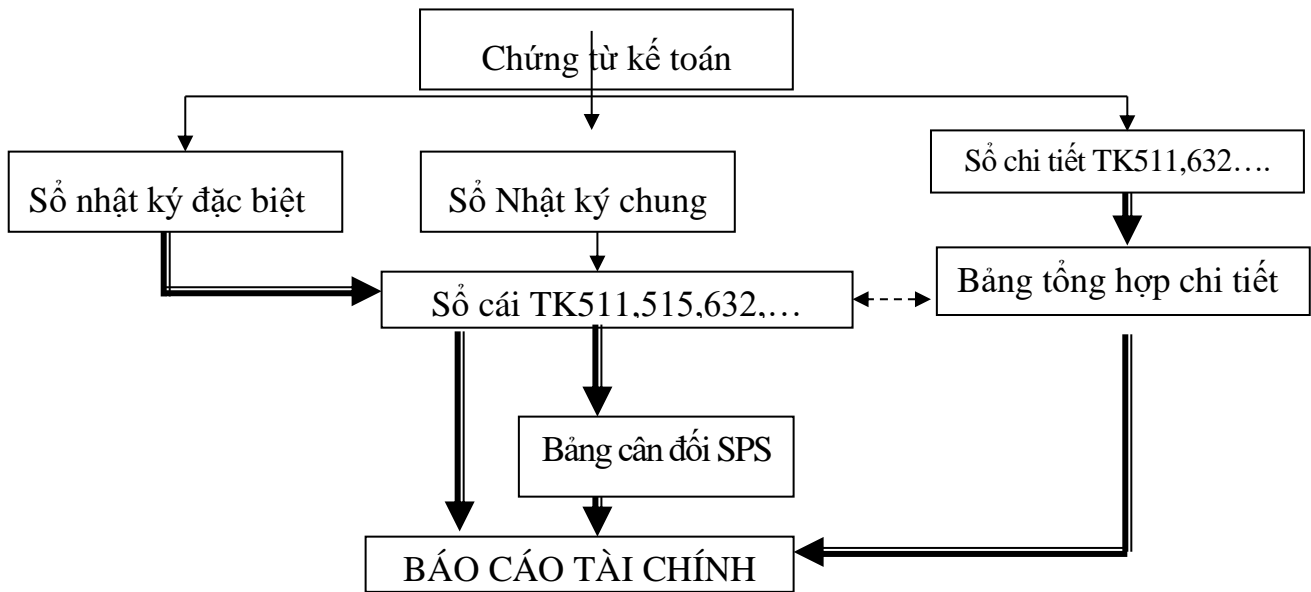
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

### 1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.12 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

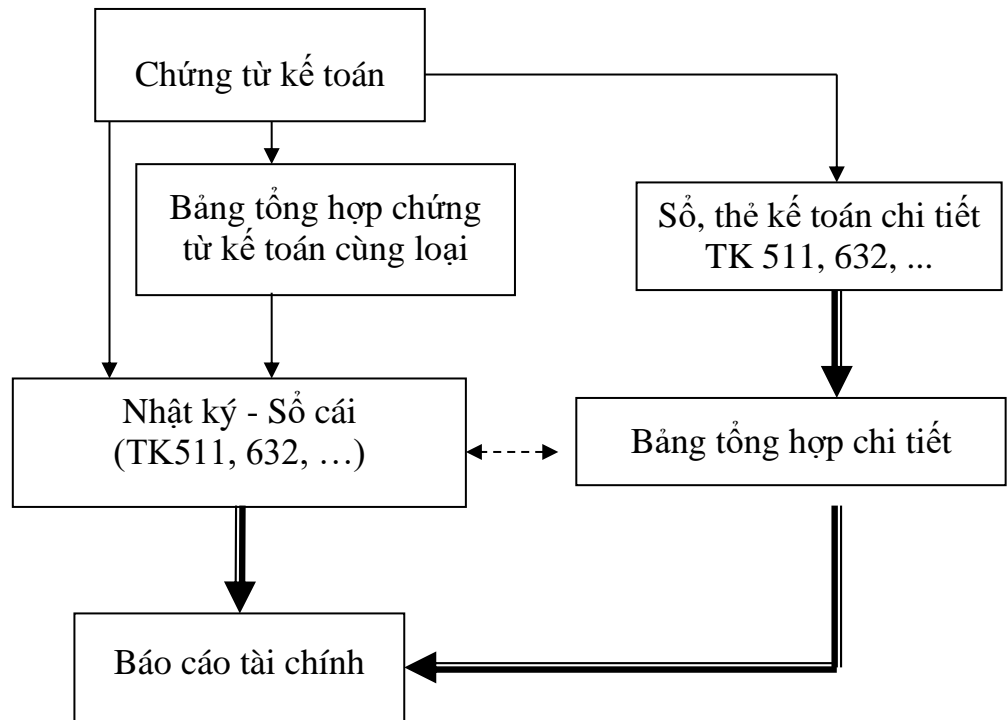
### 1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái.



Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



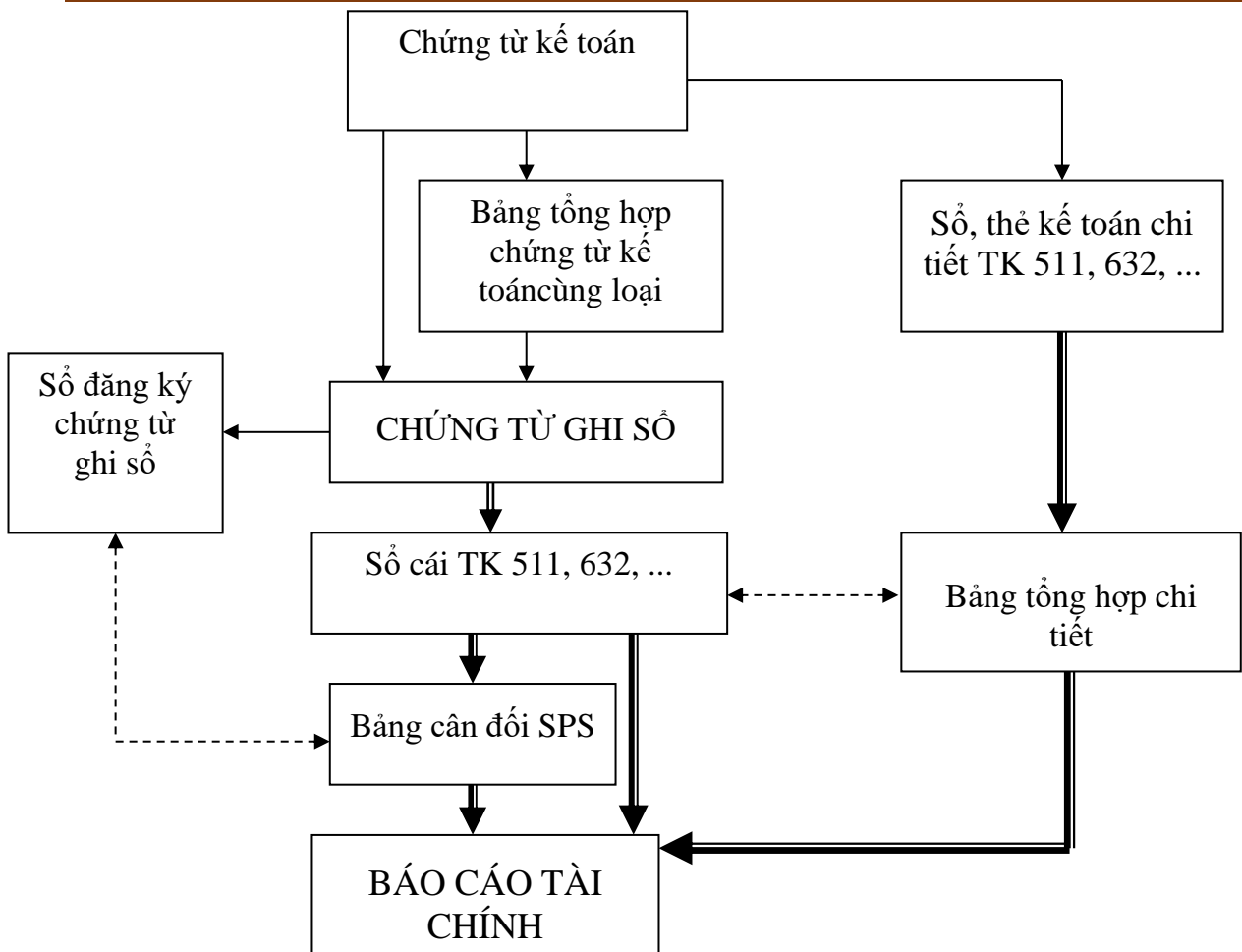
- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

### 1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



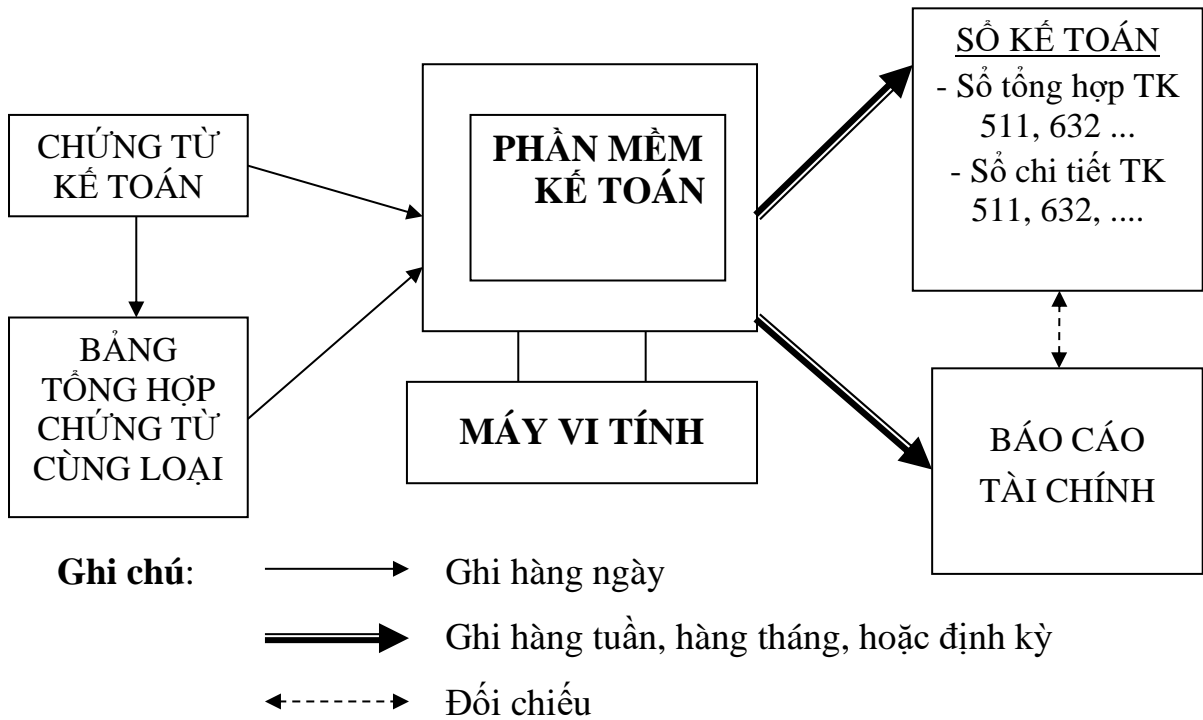
- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

#### 1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây.

Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HOA LONG

### 2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

#### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

- Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long được đi vào hoạt động vào ngày 21-08-2013 theo giấy phép kinh doanh số 0201308732
- Đ/C: Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, Việt Nam
- Người đại diện: Bà Bùi Thị An
- Mã số thuế: 0202108732
- Vốn điều lệ : 8.000.000.000 VNĐ
- Công Ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long đã hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực kinh tế , sản xuất đồ chơi , trò chơi, may mặc. Cty đang hoạt động nhiều ngành kinh tế ở Việt Nam

*Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long*  
Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long được thành lập vào ngày 21-08-2013 theo giấy công ty là doanh nghiệp tư nhân , được tổ chức kinh doanh hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ , có con dấu riêng , được phép mở tài khoản ngân hàng , có quyền quyết định các quá trình mua bán kinh doanh của công ty

- Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty
- Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ
- Công ty tự chịu kết quả về hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính
- Công ty có Báo cáo tình hình tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình thành và phát triển của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long đã đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình

#### 2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau:

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Mô tả
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
1410	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
1520	Sản xuất giày dép Chi tiết: Sản xuất, gia công giày dép
3240	<b>Sản xuất đồ chơi, trò chơi</b> <b>Chi tiết: Sản xuất, gia công đồ chơi, trò chơi (không bao gồm mặt hàng nhà nước cấm)</b>
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
7830	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các tổ chức có chức năng xuất khẩu lao động)
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa
9523	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty là may mặc quần áo.

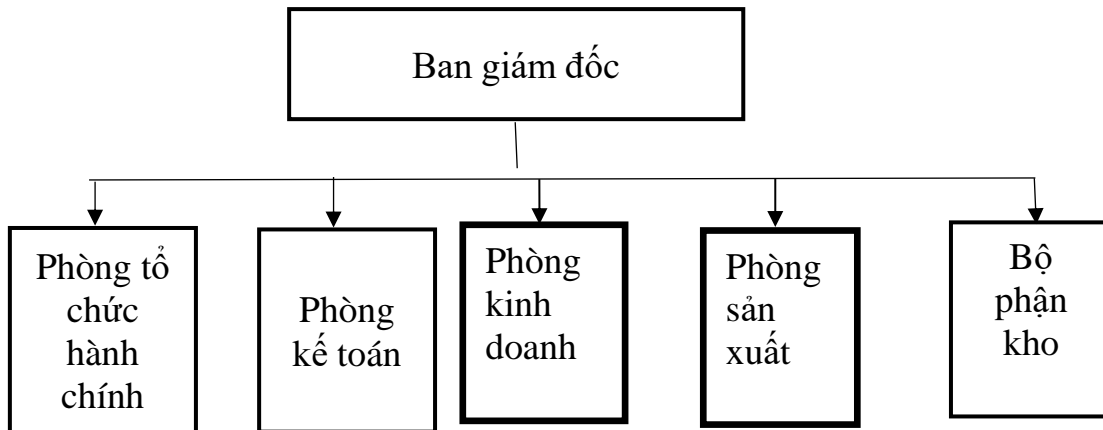
### 2.1.3 Cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp

#### ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh là chính.

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long



**-Ban giám đốc:** Xây dựng chiến lược hoạt động của công ty, thiết lập, giám sát, kiểm tra, duy trì hệ thống quản lý và hoạt động của toàn công ty để đạt được mục tiêu chiến lược đề ra, hỗ trợ tư vấn các phòng ban, giải quyết các vấn đề chuyên môn chung của công ty.

**-Bộ phận chức hành chính:** Thực hiện các chính sách về tuyển dụng và đào tạo cán bộ công nhân viên, quản lý hồ sơ, lý lịch nhân viên, thống kê và quản lý lao động trong công ty, tham mưu giúp giám đốc xây dựng kế hoạch, triển khai giám sát thực hiện, cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức.

**-Bộ phận kế toán:** Quản lý việc sử dụng vốn của công ty, theo dõi tình hình ghi chép sổ sách, tính toán, phản ánh kịp thời các số liệu hiện có, tình hình luân chuyển chứng từ, tình hình sử dụng tài sản, vật chất, tiền vốn và xác định kết quả kinh doanh của công ty.

**-Bộ phận kho:** Quản lý số lượng cũng như chất lượng của hàng hóa. Phối hợp với kế toán và quản lý để theo dõi kịp thời chính xác tránh xảy ra sai sót, mất mát.

**-Bộ phận kinh doanh:** Tổ chức việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch giá thành, kế hoạch cung ứng vật tư, kế hoạch tiêu thụ sản phẩm. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện việc tiếp cận thị trường mục tiêu và khách hàng. Lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động kinh doanh cũng như tính toán và lập báo cáo về giá thành sản phẩm, dịch vụ, để có căn cứ ký hợp đồng với khách hàng. Cung cấp thông tin, tài liệu và đảm nhận việc biên dịch các tài liệu cho Ban Giám đốc. Theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch, chiến lược kinh doanh của các bộ phận khác. Thực hiện các lệnh sản xuất, đề xuất chiến lược marketing, việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm. Chịu trách nhiệm trước Ban

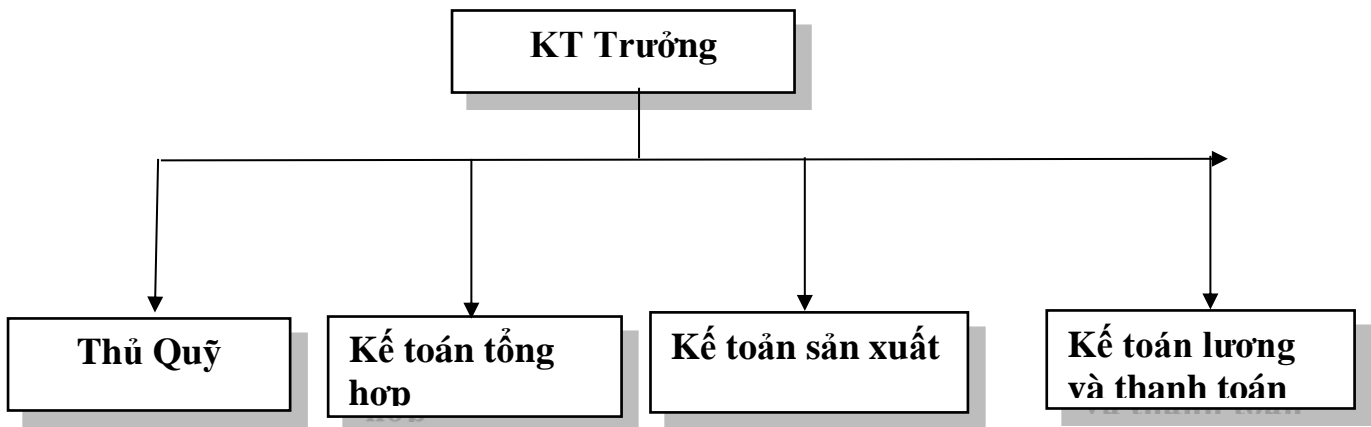
Giám đốc về tất cả các hoạt động phát triển kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

#### 2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty

##### 2.1.4.1 Đặc điểm mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty

Bộ máy kế toán có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án đáng giá đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 2.2):



#### Sơ đồ 2.2- Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**-Kế toán trưởng:** Người đứng đầu phòng tài chính kế toán, chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin của kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức, điều hành công tác kế toán trong công ty, đôn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra các công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

**-Kế toán Lương và Thanh toán:** Tính toán chính xác, kịp thời, đúng chính sách chế độ về các khoản tiền lương, tiền thưởng, các khoản trợ cấp phải trả cho người lao động. Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

**-Kế toán tổng hợp:** Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức

ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế. Có chức năng giúp giám đốc phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

- **Thủ quỹ:** Là người chuyên giữ quỹ của công ty, được giao nhiệm vụ quản lý, theo dõi vấn đề thu, chi quỹ, để nhằm đảm bảo sự công khai, minh bạch trong việc sử dụng quỹ của cơ quan, đơn vị. Nhằm tránh sự lạm quyền, thiếu sự thống nhất trong quản lý quỹ.

- **Kế toán sản xuất:** ghi chép, theo dõi và căn cứ vào các hợp đồng chứng từ được duyệt để tiến hành sản xuất. Với đặc thù của một công ty sản xuất, kế toán sản xuất có vai trò quan trọng, giúp Ban giám đốc có những bước đi và kế hoạch đúng đắn.

#### 2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

#### 2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

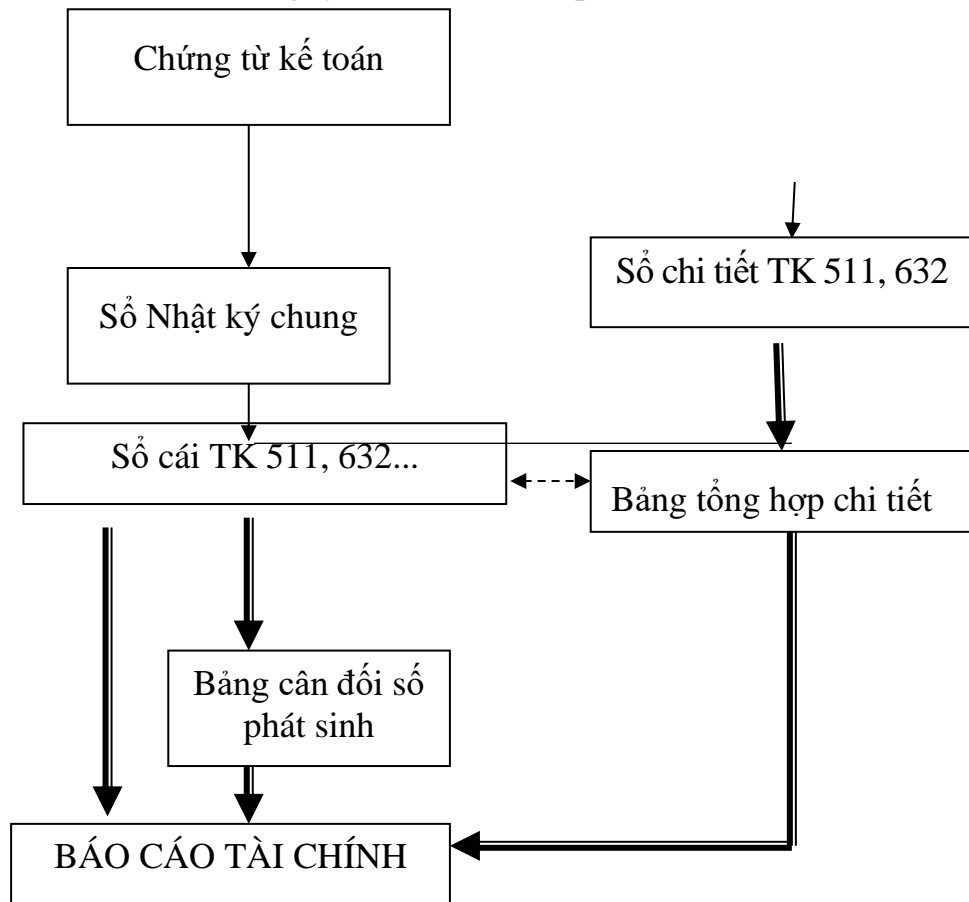
Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

#### 2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long.

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh



Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Ghi chú:**  
 —————> Ghi hàng ngày  
 ==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ  
 - - - - -> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### 2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng cân đối tài khoản.-Mẫu F01-DNN
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

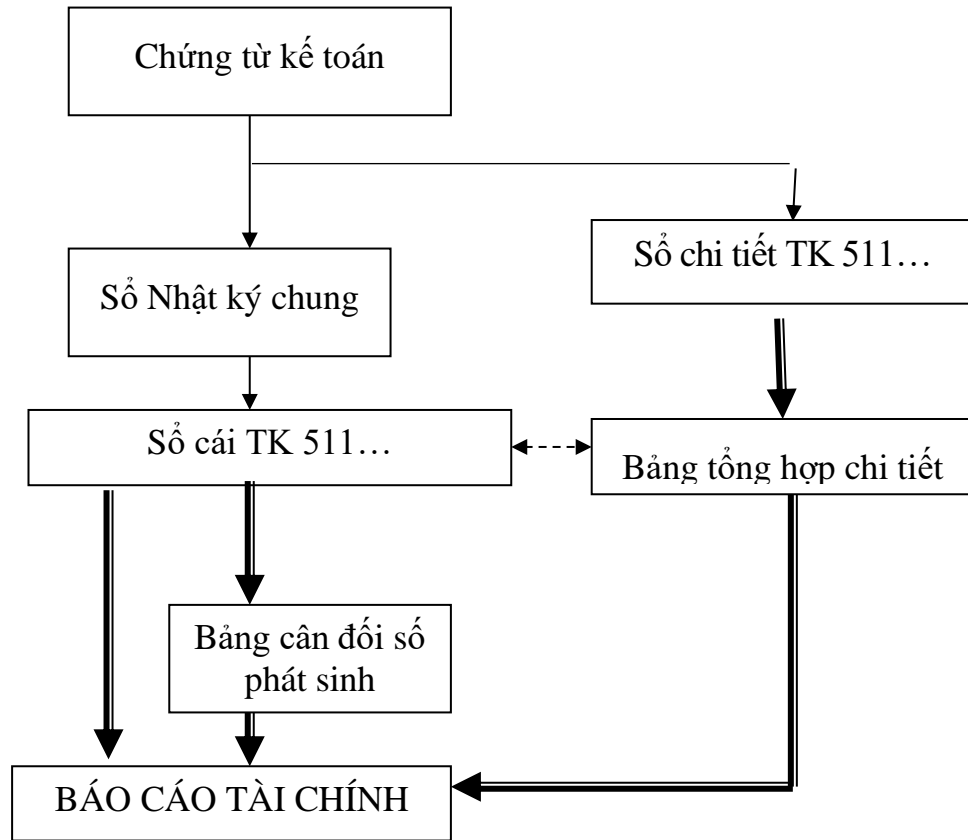
## 2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

### 2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

- ❖ Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng, ...
  - + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán, ...
- ❖ Tài khoản sử dụng:
  - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, TK 511 được mở chi tiết:
    - + TK 51121 - Doanh thu bán áo lao động
    - + TK 51122 - Doanh thu bán áo sơ mi nam .
    - + TK 51123 - Doanh thu bán áo thể thao
    - + TK 51124 - Doanh thu bán sơ mi nữ
    - ....
  - + TK liên quan khác: TK 111, TK 112, ...
- ❖ Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Cái TK 511

❖ Phương pháp hạch toán:



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ><----- Đối chiếu

Sơ đồ 2.4. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**Ví dụ 1:** Ngày 07/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000568 (biểu số 2.1) bán hàng cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 143.275.000 đồng, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

**Ví dụ 2:** Ngày 08/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000572 (biểu số 2.2) bán hàng cho Ông Đồng Văn Tiếp, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 16.500.000 đồng, khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000568, 0000572 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.6). Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng (biểu số 2.7). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết bán hàng, kế toán lập Bảng tổng hợp doanh thu hàng bán ra (biểu số 2.8

**Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT**

<p><b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long</b>                  Mã số thuế: 0201308732                  Địa chỉ: thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng                  Điện thoại: 02253795506                  Số tài khoản: 0531 0099 431 7 – Vietcombank</p>					
<p><b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>  <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>                  Ngày 07 tháng 12 năm 2021</p>				<p>Mẫu số: 01GTKT0/001                  Ký hiệu: AA/20E                  Số: <b>0000568</b></p>	
<p>Họ tên người mua hàng: <b>Bùi Đăng Chung</b>                  Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH may mặc Anh Quân</b>                  Mã số thuế: 0200732554                  Địa chỉ: 21 Phạm Văn Đồng, Dương Kinh, Hải Phòng                  Điện thoại: 02253.82587                  Số tài khoản: 25825487 Ngân hàng: TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng                  Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</p>					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Áo lao động.	cái	230	125.000	28.750.000
2	Áo sơ mi nam.	cái	130	250.000	32.500.000
3	Áo thể thao nam.	cái	600	115.000	69.000.000
Cộng tiền hàng:					130.250.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		13.025.000
Tổng cộng tiền thanh toán					143.275.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn./.</i>					
<b>Người mua hàng</b>			<b>Người bán hàng</b>		
<p><i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>                  Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội                  (Viettel), MST: 0100109106</p>					

(Biểu số 2.2: Giấy báo có)



Số: 652

Mã GDV: PHUQTQTO

Mã KH: 94317

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày: 07/12/2021

Kính gửi: **Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**  
Mã số thuế: 0201308732

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CÓ : 0531 0099 431 7

Số tiền bằng số: 143.275.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: *Một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn./.*

Nội dung: # Công ty TNHH may mặc Anh Quân trả tiền theo hóa đơn GTGT số 0000568#

Giao dịch viên

Kiểm soát

**Biểu số 2.3. Hóa đơn GTGT**

<p><b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long</b>                  Mã số thuế: 0201308732                  Địa chỉ: thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng                  Điện thoại: 02253795506                  Số tài khoản: 0531 0099 431 7 – Vietcombank</p>					
<p><b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>                  Bản thể hiện của hóa đơn điện tử                  Ngày 08 tháng 12 năm 2021</p>				<p>Mẫu số: 01GTKT0/001                  Ký hiệu: AA/21E                  Số: <b>0000572</b></p>	
<p>Họ tên người mua hàng: <b>Đông Văn Tiếp</b>                  Tên đơn vị:                  Mã số thuế:                  Địa chỉ: 12/444 Chợ Hàng Mới, phường Dur Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng                  Điện thoại:                  Số tài khoản:                  Hình thức thanh toán: tiền mặt</p>					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Aó sơ mi nam	Cái	60	250.000	15.000.000
Cộng tiền hàng:					15.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT		1.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán					16.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn</i>					
<b>Người mua hàng</b>			<b>Người bán hàng</b>		
			<i>Signature valid</i>		
			Ký bởi: <b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ I Long</b>		
			<b>Ký ngày 08/12/2021</b>		
<p><i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i>                  Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội                  (Viettel), MST: 0100109106</p>					

**Biểu số 2.4: Phiếu thu**

**Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng

**Mẫu số 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Quyển số: 4  
Số: **715**

Nợ TK 111: 16.500.000  
Có TK 511: 15.000.000  
Có TK 333: 1.500.000

Họ và tên người nộp tiền : Đồng Văn Tiếp.....

Địa chỉ: 12/444 Chợ Hàng Mới, phường Du Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.....

Lý do chi:.....Thu tiền áo sơ mi nam .....

Số tiền 16.500.000.....(Viết bằng chữ): Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo:.....01.....Chứng từ gốc.....HĐGTGT **0000572**.....

Ngày 08 tháng 12 năm 2021.

<b>Giám đốc</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Người nộp tiền</b>	<b>Thủ quỹ</b>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý) .....

+ Số tiền quy đổi.....

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

**Biểu số 2.5: Trích sổ Nhật ký chung**

**Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**  
**Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện**  
**Vĩnh Bảo, Hải Phòng**

**Mẫu số S03a – DNN**  
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ  
 trưởng BTC))

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
07/12	HD568 BC652	07/12	Bán áo cho cty TNHH may mặc Anh Quân	112 511 333	143.275.000	130.250.000 13.025.000
07/12	PX648	07/12	Bán áo cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	632 155	124.043.919	124.043.919
			...			
08/12	HD572 PT715	08/12	Bán áo sơ mi nam Ông Đồng Văn Tiếp – Chợ Hàng Mới	111 511 333	16.500.000	15.000.000 1.500.000
08/12	PX652	08/12	GV bán áo cho Ông Đồng Văn Tiếp	632 155	14.580.915	14.580.915
			...			
25/12	PC589 HD786	25/12	Chi tiếp khách	642 133 111	5.450.000 545.000	5.995.000
			...			
25/12	BC681	25/12	Tiền lãi được hưởng	112 515	8.264	8.264
			...			
31/12	BN714	31/12	Chi trả lãi vay	635 112	21.480.336	21.480.336
			..			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và doanh thu HĐTC	511 515 911	34.568.975.400 1.123.598	34.570.098.998
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLKD - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	33.801.668.759	32.327.895.415 1.257.896.524 215.876.820
31/12	PKT21	31/12	Xác định thuế TNDN	821 3334	153.686.048	153.686.048
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	153.686.048	153.686.048
			...		...	...
			<b>Cộng</b>		<b>193.702.975.345</b>	<b>193.702.975.345</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.6 : Trích sổ cái tài khoản 511**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải  
Phòng

Mẫu số S03a – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Năm 2021

Đơn vị: Đồng Việt Nam

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
			...			
07/12	HD568 BC652	07/12	Bán hàng hàng cho Công ty TNHH Anh Quân	112		130.250.000
			...			
08/12	HD572 PT715	08/12	Bán hàng hàng cho Ông Đồng Văn Tiếp	111		15.000.000
			...			
08/12	HD574	08/12	Bán hàng hàng cho Công ty TNHH Anh Vũ	131		65.450.000
			...			
09/12	HD576 PT717	09/12	Bán hàng cho khách lẻ	111		12.240.000
09/12	DH577	09/12	Bán hàng cho Công ty Anh Vũ	131		91.560.350
			...			
31/21	PKT19	31/21	Kết chuyển doanh thu 2021	911	34.568.975.400	
			<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>34.568.975.400</b>	<b>34.568.975.400</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.7: Sổ chi tiết bán hàng**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2,xã Tiền Phong,huyện Vĩnh Bảo,Hải  
Phòng

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm: Áo lao động – TK 51121

Năm 2021

Ngày Ghi sổ	Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu				Các khoản tính trừ	
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Thuế	Khác
							Nợ	Có		
			...							
07/12	07/12	568	Áo lao động	131	230	125.000		28.750.000		
08/12	08/12	570	Áo lao động	131	155	125.000		19.375.000		
			...							
09/12	09/12	572	Áo lao động	131	185	125.000		23.125.000		
			...							
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>896.540.526</b>	<b>896.540.526</b>		

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp doanh thu**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2,xã Tiên Phong,huyện Vĩnh Bảo,Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU**

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	SH TK	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
			Nợ	Có	
1	Áo lao động.	51121	896.540.526	896.540.526	
2	Áo sơ mi nam.	51122	1.112.365.874	1.112.365.874	
3	Áo thể thao nam.	51123	1.778.652.987	1.778.652.987	
	...				
	<b>Cộng</b>		<b>34.568.975.400</b>	<b>34.568.975.400</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**

**2.2.2.1. Phương pháp tính giá hàng xuất kho.**

Giá vốn hàng bán của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn sau mỗi lần nhập đối với mỗi một loại hàng hóa, việc tính giá này được tính toán trên phần mềm Excel.

$$\text{Đơn giá bình quân liên hoàn} = \frac{\text{Trị giá vốn thực tế của vật tư tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng của vật tư tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá vốn thực tế của vật tư xuất kho} = \text{Số lượng vật tư xuất kho} * \text{Đơn giá bình quân liên hoàn}$$

**Ví dụ 1:** Ngày 07/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000568 (biểu số 2.2) bán hàng cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 143.275.000 đồng, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Dưới đây mô tả cách tính giá vốn cho áo lao động:

+ Số lượng áo lao động tồn kho tính đến ngày 07/12/2021 là: 5500 cái trị giá kho là 252.000.000 đồng.

Theo công thức tính trên có:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá áo lao động} \\ \text{xuất kho} \end{array} = \frac{252.000.000}{2.100} = 120.000(\text{đ/cái})$$

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá vốn áo lao động} \\ \text{xuất kho} \end{array} = 230 \times 120.000 = 27.600.000 (\text{đồng})$$

Giá vốn các sản phẩm khác xác định tương tự.

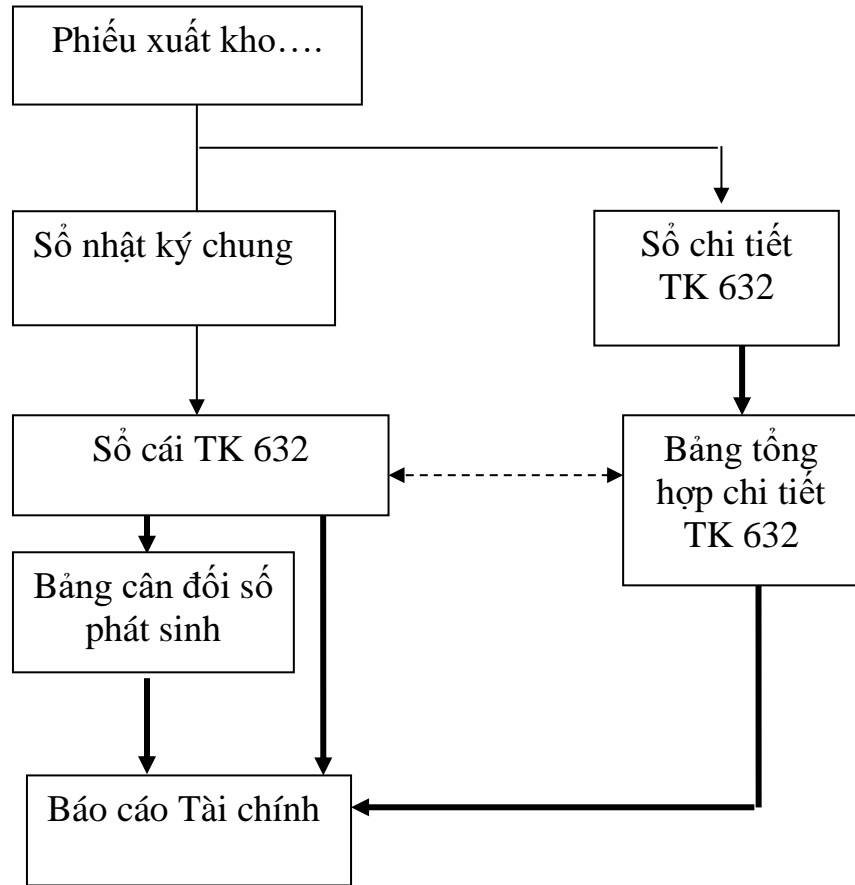
Để hạch toán giá vốn hàng bán, công ty sử dụng tài khoản 632- Giá vốn hàng bán. TK 632 được mở chi tiết:

- + TK 6321 - Giá vốn bán áo lao động.
- + TK 6322 - Giá vốn bán áo sơ mi nam.
- + TK 6323 - Giá vốn bán áo thể thao nam
- .....

- Và các tài khoản có liên quan khác

- ❖ **Chứng từ sử dụng:** Phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan
- ❖ **Sổ sách liên quan:** Sổ cái TK 632, TK156... và các sổ chi tiết
- ❖ **Quy trình hạch toán**

❖ Trình tự hạch toán:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$
- Ghi cuối kỳ:  $\longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**Ví dụ 1:** Ngày 07/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000568 (biểu số 2.1) bán hàng cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 143.275.000 đồng, khách hàng đã thanh toán bằng chuyển khoản.

.. Khi xuất hàng, kế toán công ty sẽ lập phiếu xuất kho số 648 (biểu số 2.9), căn cứ vào phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan, kế toán sẽ ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.11). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.12), TK 156. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết giá vốn sẽ vào sổ chi

tiết giá vốn (biểu số 2.13). Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết giá vốn, kế toán lập Bảng tổng hợp giá vốn hàng bán ra (biểu số 2.14).

**Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 07 tháng 12 năm 2021

Số: 648

Nợ: 632 123.883.100

Có: 156 123.883.100

Họ tên người nhận hàng: Vũ Văn Anh

Địa chỉ: Phòng kinh doanh - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Lý do xuất: Xuất bán

Xuất tại kho: Công ty

STT	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Aó lao động	ALDN	cái	230	230	120.000	27.600.000
2	Aó sơ mi nam	ASMN	cái	260	130	218.750	28.437.500
3	Aó thể thao nam	ATTN	cái	600	600	113.076	67.845.600
	<b>Cộng</b>						<b>123.883.100</b>

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Một trăm hai mươi ba triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn một trăm đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:**

Ngày 07 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu (Ký, họ tên)      Người nhận hàng (Ký, họ tên)      Thủ kho (Ký, họ tên)      Kế toán trưởng (Ký, họ tên)      Giám đốc (Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 08/12/2021, theo hóa đơn GTGT số 0000572 (biểu số 2.2)

bán hàng cho Ông Đồng Văn Tiếp, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 16.500.000 đồng, khách hàng thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Khi xuất hàng, kế toán công ty sẽ lập phiếu xuất kho số 652 (biểu số 2.10), căn cứ vào phiếu xuất kho và các chứng từ có liên quan, kế toán sẽ ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.11). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 632 (biểu số 2.12), TK 156. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết giá vốn sẽ vào sổ chi tiết giá vốn. Cuối kỳ, căn cứ vào sổ chi tiết giá vốn, kế toán lập Bảng tổng hợp giá vốn hàng bán ra.

**Biểu số 2.10: Phiếu xuất kho**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải  
Phòng

Mẫu số: 02 – VT  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 08 tháng 12 năm 2021  
Số: 652

Nợ: 632            13.125.000  
Có: 156            13.125.000

Họ tên người nhận hàng: Vũ Văn Anh  
Địa chỉ: Phòng kinh doanh - Công ty Cổ TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Lý do xuất: Xuất bán  
Xuất tại kho: Công ty

TT	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Aó sơ mi nam	ASMN	cái	60	60	218.750	13.125.000
<b>Cộng</b>							<b>13.125.000</b>

- Tổng số tiền (bằng chữ): Mười ba triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng chẵn
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.12: Sổ cái TK 632**

**Mẫu số S03b – DNN**

**Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**  
Thôn Vĩnh Lạc 2-xã Tiên Phong-huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))

**SỔ CÁI**

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu : 632

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
			...			
07/12	PX648	07/12	Bán hàng hàng cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	155	126.600.000	
			...			
08/12	PX652	08/12	Bán hàng hàng cho Ông Đồng Văn Tiếp	155	15.000.000	
			...			
08/12	PX654	08/12	Bán hàng hàng cho Công ty TNHH Anh Vũ	155	60.258.450	
			...			
09/12	PX657	09/12	Bán hàng cho khách vãng lai	155	11.025.365	
09/12	PX658	09/12	Bán hàng cho Công ty Anh Vũ	155	58.268.560	
			...			
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định kết quả KD năm 2021	911		32.327.895.415
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>32.327.895.415</b>	<b>32.327.895.415</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.13: Sổ chi tiết giá vốn**

**Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**  
Thôn Vĩnh Lạc 2-xã Tiên Phong-huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

Tên sản phẩm:Aó lao động- TK 6321

Năm 2021

Ngày Ghi số	Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	TK ĐƯ	Giá vốn			
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							Nợ	Có
			...					
07/12	07/12	568	Aó lao động	155	230	125.000	28.750.000	
08/12	08/12	570	Aó lao động	155	155	125.000	19.375.000	
			...					
09/12	09/12	572	Aó lao động	155	185	125.000	23.125.000	
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>806.886.473</b>	<b>806.886.473</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.14: Bảng tổng hợp giá vốn**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2-xã Tiên Phong-huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT GIÁ VỐN**  
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	SH TK	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
			Nợ	Có	
1	Áo lao động .	6321	806.886.473	806.886.473	
2	Áo sơ mi nam	6322	1.001.129.287	1.001.129.287	
3	Áo thể thao nam	6323	1.511.855.039	1.511.855.039	
	...				
	<b>Cộng</b>		<b>32.327.895.415</b>	<b>32.327.895.415</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
- + Bảng thanh toán lương
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao

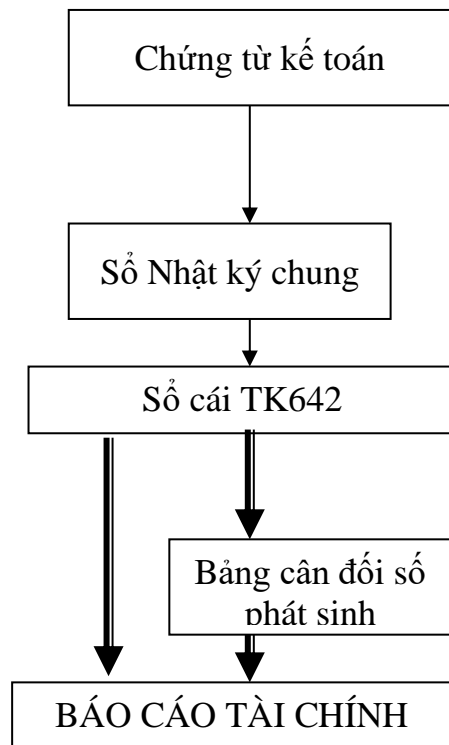
❖ Tài khoản sử dụng:

- + Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung
- + Sổ Cái TK642

❖ Phương pháp hạch toán:



**Ghi chú:**       $\longrightarrow$       Ghi hàng ngày  
                  $\Longrightarrow$       Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**Ví dụ 1:** Ngày 25 tháng 12 công ty chi tiền tiếp khách ở bộ phận quản lý, tổng số tiền là 5.995.000 đồng, công ty đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT (Biểu số 2.14) và các chứng từ có liên quan, kế toán sẽ ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 642 (biểu số 2.17), TK 111

**Biểu số 2.15: Hóa đơn giá trị gia tăng**

<b>HOÁ ĐƠN</b>			Mẫu số:01 TKT0/001		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Ký hiệu: AA/21P		
<b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b>			<b>0000786</b>		
<i>Ngày 25 tháng 12 năm 2021</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty TNHH Tuấn Hà</b> Mã số thuế: 0200789564 Địa chỉ: 4 Lê Hồng Phong – Ngô Quyền - Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 0225.689 257					
Họ tên người mua hàng: <b>Đỗ Văn Thành</b> Tên đơn vị: <b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long</b> Mã số thuế: 0201308732 Địa chỉ: thôn Vĩnh Lạc 2,xã Tiên Phong,huyện Vĩnh Bảo,Hải Phòng Điện thoại: 02253795506 Số tài khoản: 0531 0099 431 7 – Vietcombank - Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị Tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Tiếp khách ăn uống				5.450.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					5.450.000
<i>Thuế GTGT: 10 %</i>					<i>Tiền thuế GTGT: 545.000</i>
<i>Tổng cộng tiền thanh toán</i>					<i>5.995.000</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn/.</i>					
<b>Người mua hàng</b>			<b>Người bán hàng</b>		
			<i>Signature valid</i>		
			<b>Ký bởi: Công ty TNHH Tuấn Hà</b>		
			<b>Ký ngày 25/12/2021</b>		
<p><i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i></p> <p><i>Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106</i></p>					

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung

Mẫu số S03a – DNN  
 ((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
 ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ  
 trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
07/12	HĐ568 BC652	07/12	Bán áo cho cty TNHH may mặc Anh Quân	112 511 333	143.275.000	130.250.000 13.025.000
07/12	PX648	07/12	Bán áo cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	632 155	124.043.919	124.043.919
			...			
08/12	HĐ572 PT715	08/12	Bán áo sơ mi nam Ông Đồng Văn Tiếp – Chợ Hàng Mới	111 511 333	17.175.000	15.625.000 1.562.500
08/12	PX652	08/12	GV bán áo cho Ông Đồng Văn Tiếp	632 155	14.580.915	14.580.915
			...			
25/12	PC589 HĐ786	25/12	Chi tiếp khách	642 133 111	5.450.000 545.000	5.995.000
			...			
25/12	BC681	25/12	Tiền lãi được hưởng	112 515	8.264	8.264
			...			
31/12	BN714	31/12	Chi trả lãi vay	635 112	21.480.336	21.480.336
			...			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và doanh thu HĐTC	511 515 911	34.568.975.400 1.123.598	34.570.098.998
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLKD - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	33.801.668.759	32.327.895.415 1.257.896.524 215.876.820
31/12	PKT21	31/12	Xác định thuế TNDN	821 3334	153.686.048	153.686.048
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	153.686.048	153.686.048
			...		...	...
			<b>Cộng</b>		<b>193.702.975.345</b>	<b>193.702.975.345</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18. Trích sổ cái TK642**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải  
Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2021

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh**

**Số hiệu: 642**

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			
			Số phát sinh			
			...			
25/12	PC589 HĐ786	25/12	Thanh toán tiền chi tiếp khách	111	5.450.000	
			...			
25/12	PC590 HD1121	25/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	1.875.450	
			...			
26/12	PC592 HD114261	26/12	Thanh toán tiền điện thoại	111	956.257	
			..			
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý DN 2020	911		1.257.896.524
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.257.896.524</b>	<b>1.257.896.524</b>
			Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

**2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**

**2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.**

❖ **Chứng từ sử dụng**

Phiếu thu, giấy báo có, giấy báo lãi của ngân hàng, sổ phụ hoặc các chứng từ thông báo TK của ngân hàng và các chứng từ khác có liên quan.

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan

2.2.4.2. *Kế toán chi phí hoạt động tài chính*

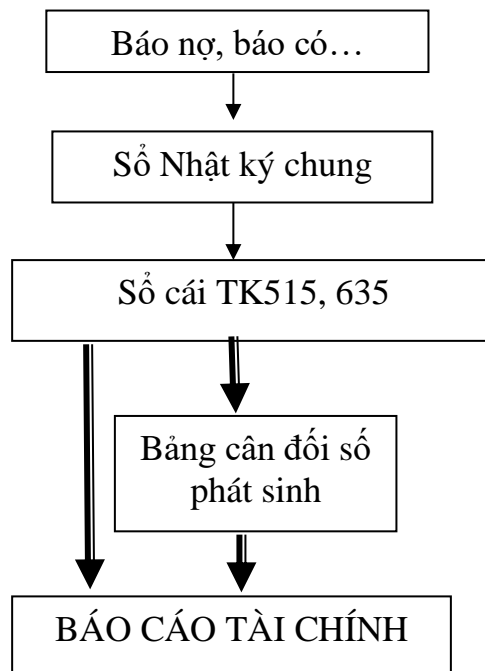
❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy báo lãi, sổ phụ của ngân hàng
- Các chứng từ thông báo TK của ngân hàng.

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 635- Chi phí hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan.

2.2.4.3. *Phương pháp hạch toán.*



**Ghi chú:** —————> Ghi hàng ngày  
=====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

- **Ví dụ 1:** Ngày 25 tháng 12 năm 2021, công ty Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long nhận lãi từ ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng số tiền 8.264 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo Có (biểu số 2.18) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán sẽ ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 515 (biểu số 2.21), TK 112.

**Biểu số 2.19: Giấy báo có**

	<b>Số: 681</b> Mã GDV: PHUQTQTO Mã KH: 94317
<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày: 25/12/2021	
Kính gửi: <b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long</b> Mã số thuế: 0200838053	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau: Số tài khoản ghi CÓ : 0531 0099 431 7 Số tiền bằng số: 8.264 đồng Số tiền bằng chữ: Tám nghìn, hai trăm sáu mươi bốn đồng./	
Nội dung:	# LÃI NHẬP GỐC #
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>


( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)



- **Ví dụ 2:** Ngày 31 tháng 12 năm 2021, công ty trả tiền lãi vay cho ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng, số tiền 21.480.336 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo Nợ (biểu số 2.19) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán sẽ ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.20). Từ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.22), TK 112.

**Biểu số 2.20: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương**

	<b>Số: 714</b> Mã GDV: PHUUDTQTO Mã KH: 94317
<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày: 31/12/2021	
Kính gửi: <b>Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long</b> Mã số thuế: 0200838053	
Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau: Số tài khoản ghi NỢ: 0531 0099 431 7 Số tiền bằng số: 21.480.336 Số tiền bằng chữ: Hai mươi một triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, ba trăm ba sáu đồng chẵn/ Nội dung: # TRẢ LÃI VAY #	
<b>Giao dịch viên</b>	<b>Kiểm soát</b>

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

**Biểu số 2.21: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố  
Hải Phòng

**Mẫu số S03a – DNN**  
*((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2021

*Đơn vị tính: đồng*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
07/12	HD568 BC652	07/12	Bán áo cho cty TNHH may mặc Anh Quân	112 511 333	143.275.000	130.250.000 13.025.000
07/12	PX648	07/12	Bán áo cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	632 156	124.043.919	124.043.919
			...			
08/12	HD572 PT715	08/12	Bán áo sơ mi nam Ông Đồng Văn Tiếp – Chợ Hàng Mới	111 511 333	17.175.000	15.625.000 1.562.500
08/12	PX652	08/12	GV bán áo cho Ông Đồng Văn Tiếp	632 156	14.580.915	14.580.915
			...			
25/12	PC589 HD786	25/12	Chi tiếp khách	642 133 111	5.450.000 545.000	5.995.000
			...			
25/12	BC681	25/12	Tiền lãi được hưởng	112 515	8.264	8.264
			...			
31/12	BN714	31/12	Chi trả lãi vay	635 112	21.480.336	21.480.336
			...			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và doanh thu HĐTC	511 515 911	34.568.975.400 1.123.598	34.570.098.998
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLKD - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	33.801.668.759	32.327.895.415 1.257.896.524 215.876.820
31/12	PKT21	31/12	Xác định thuế TNDN	821 3334	153.686.048	153.686.048
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	153.686.048	153.686.048
			<b>Cộng</b>		<b>193.702.975.345</b>	<b>193.702.975.345</b>

*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 515**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, Hải  
Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu : 515

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
			.....			
25/09	BC594	25/10	Ngân hàng Vietcombank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	112		22.156
			...			
25/10	BC681	25/11	Ngân hàng vietcombank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	112		8.264
25/12	BC703	25/12	Thu tiền lãi từ ngân hàng thương mại Á Châu	112		34.351
			...			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính 2021	911	1.123.598	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.123.598</b>	<b>1.123.598</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

**2.2.5. Nội dung kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty TNHH sản xuất**

và dịch vụ Hoa Long (không phát sinh)

## 2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

❖ Chứng từ sử dụng:

+ Phiếu kế toán

❖ Sổ kế toán sử dụng:

+ Sổ cái TK911: “Kết quả kinh doanh”

+ Sổ cái TK 821: “Chi phí thuế TNDN”

+ Sổ cái TK421: “Lợi nhuận chưa phân phối”

❖ Ví dụ minh họa:

Cuối tháng 12 kế toán công ty thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh Năm 2021.

Kế toán ghi các bút toán kết chuyển vào phiếu kế toán. Từ phiếu kế toán kế toán vào các sổ sách liên quan.

Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ:	34.568.975.400
- Doanh thu hoạt động tài chính:	1.123.598
- Giá vốn bán hàng:	32.327.895.415
- Chi phí tài chính:	215.876.820
- Chi phí quản lý kinh doanh:	1.257.896.524
- Thu nhập chịu thuế :	768.430.239
- Thuế TNDN phải nộp :	153.686.048
- Lợi nhuận sau thuế :	614.744.191

### Biểu số 2.24. Phiếu kế toán số 19

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 19

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	34.568.975.400
2	Kết chuyển doanh thu HĐ tài chính	515	911	1.123.598
	<b>Cộng</b>			<b>34.570.098.998</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.25. Phiếu kế toán số 20**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 20

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	32.327.895.415
2	Kết chuyển chi phí QLKD	911	642	1.257.896.524
3	Kết chuyển chi phí HĐ chính	911	635	215.876.820
	<b>Cộng</b>			<b>33.801.668.759</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

**Biểu số 2.26. Phiếu kế toán số 21**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 21

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp năm 2020	821	3334	153.686.048
	<b>Cộng</b>			<b>153.686.048</b>

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

***Biểu số 2.27. Phiếu kế toán số 22***

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 22

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	153.686.048
	<b>Cộng</b>			<b>153.686.048</b>

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.28. Phiếu kế toán số 23**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo - Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số: 23

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TK Nợ</b>	<b>TK Có</b>	<b>Số tiền</b>
1	Lợi nhuận sau thuế	911	421	614.744.191
	<b>Cộng</b>			<b>614.744.191</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

**Biểu số 2.29: Trích sổ Nhật ký chung**

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2021

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo

- Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC

ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

Đơn vị tính: đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			...			
07/12	HĐ568 BC652	07/12	Bán Áo cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	112 511 333	143.169.950	130.154.500 13.015.450
07/12	PX648	07/12	Bán áo cho Công ty TNHH may mặc Anh Quân	632 156	124.043.919	124.043.919
			...			
08/12	HĐ572 PT715	08/12	Bán áo cho Ông Đồng Văn Tiếp – Chợ Hàng Mới	111 511 333	16.869.600	15.336.000 1.533.600
08/12	PX652	08/12	GV bán quần áo cho Ông Đồng Văn Tiếp	632 156	14.580.915	14.580.915
			...			
25/12	PC589 HĐ786	25/12	Chi tiếp khách	642 133 111	5.450.000 545.000	5.995.000
			...			
25/12	BC681	25/12	Tiền lãi được hưởng	112 515	8.264	8.264
			...			
31/12	BN714	31/12	Chi trả lãi vay	635 112	21.480.336	21.480.336
			..			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	34.568.975.400 1.123.598	34.570.098.998
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển: - Giá vốn - Chi phí QLKD - Chi phí HĐTC	911 632 642 635	33.801.668.759	32.327.895.415 1.257.896.524 215.876.820
31/12	PKT21	31/12	Xác định thuế TNDN	821 333	153.686.048	153.686.048
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	153.686.048	153.686.048
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911 421	614.744.191	614.744.191
			<b>Cộng</b>		<b>193.702.975.345</b>	<b>193.702.975.345</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)



**Biểu số 2.30: Trích sổ cái TK 911**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo -  
Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh  
Số hiệu: 911  
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			<b>Số phát sinh</b>			
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		34.568.975.400
31/12	PKT19	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		1.123.598
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	32.327.895.415	
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	1.257.896.524	
31/12	PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	215.876.820	
31/12	PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	153.686.048	
31/12	PKT23	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	614.744.191	
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>34.570.098.998</b>	<b>34.570.098.998</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.31. Trích sổ cái TK 421**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiền Phong, huyện Vĩnh Bảo -  
Hải Phòng

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số dư đầu năm</i>			<b>220.657.518</b>
			<i>Số phát sinh</i>			
			...			
31/12	PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	911		614.744.191
			<i>Cộng số phát sinh</i>		<b>220.657.518</b>	<b>614.744.191</b>
			<i>Số dư cuối năm</i>			<b>614.744.191</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.32: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long  
Thôn Vĩnh Lạc 2, xã Tiên Phong, huyện Vĩnh

Bào - Hải Phòng

**Mẫu số B02 – DNN**  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2021**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		34.568.975.400	29.455.678.124
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		34.568.975.400	29.455.678.124
4. Giá vốn hàng bán	11		32.327.895.415	27.553.867.356
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.241.079.985	1.901.810.768
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.123.598	776.521
7. Chi phí tài chính	22		215.876.820	112.886.451
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.257.896.524	1.513.878.940
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		768.430.239	275.821.898
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		768.430.239	275.821.898
14. Chi phí thuế TNDN	51		153.686.048	55.164.380
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		614.744.191	220.657.518

Hải phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HOA LONG

### 3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long

Nền kinh tế luôn vận động và phát triển mạnh mẽ. Những biến động của kinh tế thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Do đó, bên cạnh những thuận lợi, công ty phải đương đầu với không ít khó khăn do những yếu tố khách quan của thị trường và cả những yếu tố chủ quan khác tác động. Mặc dù vậy, công ty đã năng động trong việc chuyển đổi cơ chế, mạnh dạn phát triển, ngày càng khẳng định vị trí của mình trên thị trường.

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long đã đạt được những ưu điểm song cũng còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế, khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

#### 3.1.1. Ưu điểm

##### - Về tổ chức bộ máy kế toán:

Kế toán là một trong những công cụ quan trọng nhất của doanh nghiệp. Kế toán là một bộ phận cấu thành nên hệ thống quản lý kinh tế tài chính của công ty và là bộ phận quan trọng quyết định sự thành bại trong kinh doanh. Vì vậy, công ty nên nhận thấy vai trò của bộ máy kế toán trong việc giám sát, quản lý hoạt động kinh doanh:

- Mô hình bộ máy kế toán của công ty là kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán trên văn phòng công ty.

- Bộ phận kế toán của Công ty đã không ngừng tìm tòi, hoàn thiện và nâng

cao để đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày một đa dạng của Công ty. Đến nay, hệ thống kế toán của Công ty được tổ chức tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, nắm chắc chức năng của từng bộ phận mình quản lý.

- Bộ máy kế toán được tổ chức sắp xếp tương đối phù hợp với yêu cầu công việc và khả năng trình độ của từng người. Công ty có đội ngũ kế toán viên trẻ, nhiệt tình, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

- Công tác kế toán đi vào nề nếp, các chi phí phát sinh không cao so với dự toán chi phí kế hoạch năm, do đó công tác kế toán không bị biến động lớn.

- Kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu các số liệu phát hiện những nghiệp vụ bất thường cần điều chỉnh lại, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác cho việc xác định kết quả kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

***- Về hình thức sổ kế toán:***

Công ty hạch toán ghi sổ theo hình thức “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, liên tục và đầy đủ.

***- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính***

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính ban hành. Quy trình luân chuyển chứng từ nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

***- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:***

+ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên

quan đến bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Về tổ chức kế toán chi phí: Các chi phí phát sinh được công ty ghi chép một cách đầy đủ, chính xác; giúp công ty quản lý chặt chẽ được các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh; từ đó đưa ra những biện pháp điều chỉnh chi phí một cách hợp lý để tăng lợi nhuận của công ty.

+ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh doanh của công ty.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long còn bộc lộ những hạn chế sau:

❖ *Thứ nhất, về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:*

Việc trích lập các khoản dự phòng đồng nghĩa với việc dự kiến trước các tổn thất, để khi những rủi ro kinh tế bất ngờ xảy ra công ty có nguồn kinh phí hợp lý kịp thời cho những rủi ro này, hoạt động kinh doanh sẽ không phải chịu những ảnh hưởng nặng nề, không phải chịu những tổn thất không đáng có. Tuy nhiên hiện tại Công ty có phát sinh các khoản nợ đã quá hạn thanh toán nhưng công ty lại chưa tiến hành trích lập dự phòng cho khoản này.

❖ *Thứ hai, về hệ thống sổ sách kế toán:*

Công ty không lập sổ chi tiết tài khoản 642 nên khó theo dõi được nội dung các khoản mục chi phí phát sinh trong kỳ, từ đó công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp chưa hiệu quả.

❖ *Thứ ba, về bộ máy kế toán và công tác ghi chép sổ sách kế toán:*

Tuy bộ máy kế toán của công ty bao gồm những người năng động, nhiệt tình nhưng do sự phân công công việc cho các nhân viên chưa phù hợp. Điều này

làm ảnh hưởng đến năng suất, hiệu quả làm việc trong công ty.

Hiện tại, công ty đang áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Công ty làm kế toán thủ công và lập chương trình kế toán trên Excel để hỗ trợ làm việc chứ không dùng phần mềm kế toán chuyên dụng nên việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh còn chậm và hay sai sót, mất nhiều thời gian, phải lập nhiều sổ, đôi khi đối chiếu còn dẫn đến nhầm lẫn.

### **3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long**

#### **3.2.1. Nguyên tắc của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ hệ thống kế toán, chế độ kế toán do Nhà nước ban hành nhưng không cứng nhắc mà linh hoạt. Để đáp ứng nhu cầu về quản lý đồng bộ hoạt động kinh tế tài chính của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước, Nhà nước ta đã xây dựng và ban hành hệ thống kế toán và chế độ kế toán. Đây là những văn bản có tính bắt buộc. Bởi vậy khi hoàn thiện không vi phạm chế độ kế toán. Mặc dù vậy doanh nghiệp cũng cần có sự linh hoạt trong việc vận dụng chế độ kế toán để phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh của công ty. Nếu doanh nghiệp thấy không phù hợp thì có kiến nghị sửa đổi, bổ sung trong khuôn khổ nhất định và có sự cho phép của cấp có thẩm quyền.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh và trình độ yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống, chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời, chính xác phù hợp với yêu cầu quản lý của doanh nghiệp, giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp.

- Hoàn thiện trên cơ sở tiết kiệm chi phí: Doanh nghiệp hoạt động với mục đích chủ yếu là lợi nhuận, lợi nhuận càng cao chứng tỏ doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, ngày càng phát triển. Do đó, không thể tách rời hoạt động của doanh nghiệp với mục đích hạch toán kinh tế.

### ***3.2.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long***

Trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty như sau:

#### ***➤ Ý kiến thứ 1: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.***

Hiện nay, Công ty đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo.

#### ***\* Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:***

Căn cứ để lập trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

#### ***\* Điều kiện để trích lập dự phòng:***



- Khoản nợ phải có đầy đủ chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

*\* Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:*

+ Từ 6 tháng đến dưới 1 năm: trích 30% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 1 năm đến dưới 2 năm: trích 50% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 2 năm đến dưới 3 năm: trích 70% giá trị khoản nợ khó đòi

+ Từ 3 năm trở lên: trích 100% giá trị khoản nợ khó đòi

*\* Tài khoản sử dụng:*

Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

*\* Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm tài chính N+1 nếu có phát sinh, kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập ghi giảm chi phí :

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kì trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi đã xử lý xóa nợ, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi:

Nợ TK 111, 112...

Có K 711- Thu nhập khác

+ Các khoản nợ phải thu khi xác định là không đòi được phép xóa nợ, ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

\* Ý nghĩa của việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi là: giúp công ty đánh giá được khả năng tính toán của khách hàng, đảm bảo sự phù hợp giữa doanh thu, chi phí phát sinh trong kỳ, giúp cho tình hình tài chính của công ty không bị biến động khi phát sinh các khoản nợ không đòi được.

**Ví dụ 3.1:** Theo kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2021 được thể hiện trong bảng sau:

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Tại ngày 31/12/2021

TT	Tên khách hàng	Số tiền	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty TNHH Bình An	156.234.500	18 tháng 15 ngày	50%	78.117.250
2	Công ty TNHH Tuấn Nguyễn	64.520.400	13 tháng 20 ngày	50%	32.260.200
	...				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>420.368.750</b>	<b>x</b>	<b>x</b>	<b>184.568.456</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2021 cho khoản nợ quá hạn là: 184.568.456 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi vào các sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 642: 184.568.456

Có TK 229(3): 184.568.456

➤ **Ý kiến thứ 2: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán**

Để việc theo dõi và quản lý chi phí quản lý kinh doanh được thực hiện tốt thì kế toán công ty nên mở chi tiết tài khoản 642 nhằm theo dõi chi phí phát sinh theo yếu tố và ứng với mỗi yếu tố chi phí là tài khoản được mở chi tiết tương ứng:

**Tài khoản 642** có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2, cấp 3, như: TK 6421 – Chi phí bán hàng, TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Trong TK 6421, TK 6422 lại mở chi tiết, ví dụ TK 6421, TK 6422 được mở chi tiết như sau:

Đối với TK 6421:

- TK 64211: Chi phí nhân viên bán hàng
- TK 64212: Chi phí vật liệu phục vụ công tác bán hàng
- TK 64213: Chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng

- TK 64214: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 64216: Chi phí bảo hành sản phẩm
- TK 64217: Chi phí dịch vụ mua ngoài (tiền điện, tiền nước...)
- TK 64218: Chi phí bằng tiền khác (chi phí tiếp khách, công tác phí...)

*Đối với TK 6422:*

- TK 64221: Chi phí nhân viên quản lý (lương và các khoản trích theo lương)
- TK 64222: Chi phí vật liệu phục vụ quản lý
- TK 64223: Chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng
- TK 64224: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 64225: Các khoản thuế, phí và lệ phí
- TK 64226: Chi phí dự phòng
- TK 64227: Chi phí dịch vụ mua ngoài (tiền điện, tiền nước...)
- TK 64228: Chi phí bằng tiền khác (chi phí tiếp khách, công tác phí...)

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

Bên cạnh việc theo dõi chi phí quản lý doanh nghiệp theo yếu tố để phục vụ cho công tác quản trị chi phí, thì doanh nghiệp cũng có thể phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả cho từng mặt hàng, dịch vụ. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chuẩn xác hơn

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

**Biểu số 3.1:** Sổ chi phí quản lý kinh doanh

**Mẫu số S18-DN**

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tài khoản: 642 – chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2021

N T G S	Chứng từ		Diễn giải	T K Đ Ư	Ghi Nợ TK 642									
	SH	NT			Số phát sinh	Tổng số tiền	Chia ra							
							6421				6422			
							6421 1	6421 2	...	Cộng g	6422 1	6422 2	6422 8	Cộng g
			Cộng											

Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm...  
*Kế toán trưởng*      *Giám đốc*  
(Ký, họ tên)              (Ký, họ tên)

**Biểu số 3.2:** Sổ chi phí quản lý kinh doanh

Mẫu số S18-DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH**  
Tài khoản: 642 – chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2021

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Tổng số tiền	Ghi Nợ TK 642					
	SH	NT				Chia ra					
						6421		6422			
						...	Cộng	...	64227	...	Cộng
			<b>Số phát sinh</b>								
			...								
25/12	PC589 HD786	01/12	Chi tiếp khách	111	5.450.000				5.450.000		5.450.000
			...								
25//12	PC590 HD1121	25/12	Chi mua VPP	111	1.875.450				1.875.450		1.875.450
			...								
26/12	PC592 HD114261	26/12	Thanh toán tiền điện thoại	111	956.257				956.257		956.257
			<b>Cộng</b>		<b>1.257.896.524</b>		<b>401.361.765</b>		<b>186.357.480</b>		<b>856.534.759</b>

Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021  
*Kế toán trưởng*  
*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)  
(Ký, họ tên)

➤ **Kiến nghị 3: Về tổ chức bộ máy kế toán và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.**

Để có bộ máy kế toán hoàn chỉnh, hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ cho việc lập báo cáo theo quy định của pháp luật thì cần hoàn thiện bộ máy kế toán và hạch toán kế toán trong công ty.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán đầu tiên phải nâng cao trình độ của các nhân viên kế toán. Công ty nên cho nhân viên đi đào tạo thêm về nghiệp vụ kế toán, học các lớp tin học, các khóa học về sử dụng phần mềm kế toán để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu của nhà quản lý.

Hiện nay, trong thời kỳ kinh tế thị trường, sự ứng dụng khoa học công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để theo kịp thời đại và áp dụng yêu cầu quản lý, Công ty Cổ phần Minh Cường nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kết toán.

Trên thị trường hiện nay, có rất nhiều các phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn như: Phần mềm kế toán MISA, SMART, VACOM, SASINNOVA,.. Công ty có thể tìm thêm các đối tác để mua hoặc đặt hàng phần mềm để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và đặc điểm bộ máy kế toán.

Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả làm việc của công ty cho dù công ty là nhỏ hay lớn. Ngay cả những phần mềm kế toán đơn giản nhất cũng có thể mang lại điều này. Với việc thay đổi về nhu cầu quản lý tài chính của công ty, hoàn toàn có thể nâng cấp lên phiên bản tốt hơn hay mở rộng quy mô ứng dụng. Phần mềm kế toán giúp tối ưu hóa quá trình kinh doanh để có thể quản lý một cách đơn giản và dễ dàng hơn. Hơn nữa, nó dễ dàng chia sẻ dữ liệu cho các chương trình kinh doanh khác và thực hiện các báo cáo phục vụ cho kinh doanh. Bên cạnh đó còn giúp quản lý các đầu mục chi phí một cách hợp lý.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ công tác kế toán. Đó là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công ty.

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn trong doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2021).

Về mặt giải pháp, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Cụ thể:

Giải pháp về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Giải pháp về hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán

Giải pháp về áp dụng kế toán máy vào công tác ghi chép sổ sách kế toán

Vì thời gian thực tập, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của cô giáo **ThS. Phạm Thị Kim Oanh** để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Hoa Long (2021) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
5. Tài liệu khác trên mạng internet.